

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4
NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 ngày 23/4/2026,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 được tiến hành vào hồi 09h00', ngày 23/4/2026 tại trụ sở Công ty, số 662 Bà Triệu, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tham dự Đại hội có 42/835 cổ đông, sở hữu và đại diện 8.932.749/15.000.000 cổ phần, tương ứng 59,55% tổng số cổ phần biểu quyết,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty (*Báo cáo số 08/HĐQT-HUD4 ngày 20/4/2026* Với một số chỉ tiêu chính như sau:

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| + Tổng doanh thu, TN khác: | 400,0 tỷ đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế: | 32,0 tỷ đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế TNDN: | 25,6 tỷ đồng |
| + Mức chia cổ tức: | Tối thiểu 8% Vốn điều lệ. |

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty về công tác quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, Kế hoạch hoạt động năm 2026 (*Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 20/4/2026*)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 (*Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026*) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và được đơn vị kiểm toán chấp nhận toàn phần, không có ý kiến ngoại trừ (Báo cáo kiểm toán độc lập số 73/2026/BCKT-CPAVIETNAM-NV2 phát hành ngày 5/2/2026). Báo cáo đã được Ban Kiểm soát Công ty thẩm định.

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo thẩm định của BKS về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty (*Báo cáo số 12/BC-HUD4 ngày 20/4/2026*).

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025 (*Báo cáo số 12/BC-HUD4 ngày 20/4/2026*)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (*Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026*), nội dung chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng LNST được phân phối	VNĐ	27.137.412.666
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế	VNĐ	0
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	VNĐ	27.137.412.666
II	Phân phối như sau:	VNĐ	18.222.320.000
1	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	VNĐ	6.200.000.000
2	Chi trả cổ tức bằng tiền (8% VDL)	VNĐ	12.000.000.000
3	Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025	VNĐ	22.320.000
III	Lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại	VNĐ	8.915.092.666

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua Tiền lương người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (*Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026*). Nội dung chính như sau:

a) Thực hiện năm 2025:

- Chi trả thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách: 22,32 triệu đồng/kế hoạch 509,32 triệu đồng (Mức thù lao bình quân: 9,3 triệu đồng/người/tháng/ kế hoạch 8,49 triệu đồng/người/tháng).

- Chi trả Quỹ tiền lương của Người quản lý: 4.463 triệu đồng/KH 4.584 triệu đồng.

+ Số người quản lý chuyên trách: 08 người/ kế hoạch 09 người

+ Mức lương bình quân: 46,49 tr đồng/người/tháng/KH 42,54 triệu đồng.

Trong đó:

+ Tiền lương HĐQT, BKS chuyên trách: 1.732,12 triệu đồng, tiền lương bình quân 49,77 triệu đồng/người/tháng.

+ Tiền lương Ban Giám đốc, KTT: 2.730,88 triệu đồng, tiền lương bình quân 44,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Kế hoạch tiền lương NQL, thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch (07 người): 3.937 triệu đồng, trong đó:

+ Tiền lương HĐQT, BKS chuyên trách: 01 người; quỹ tiền lương: 409,2 triệu đồng; tiền lương bình quân 34,1 triệu đồng/người/tháng.

+ Tiền lương Ban Giám đốc, KTT: 06 người; quỹ tiền lương: 3.528 triệu đồng; tiền lương bình quân 49 triệu đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách (07 người): 713 triệu đồng (Trong đó: Chủ tịch HĐQT 14,80 triệu đồng/tháng; Thành viên HĐQT (bình quân): 9,60 triệu đồng/ tháng; Thành viên Ban kiểm soát (bình quân): 3,10 triệu đồng/ tháng)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Các nội dung ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty thực hiện:

8.1 Thông qua kết quả thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty thực hiện (*Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026*) theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025).

8.2 Các nội dung đề nghị ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị quyết định trong quá trình triển khai hoạt động SXKD giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ năm 2026 và 2027:

(1) Lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

(2) Phê duyệt điều chỉnh các số liệu tài chính, báo cáo tài chính theo yêu cầu của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (nếu có), báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

(3) Đối với phát triển dự án mới: Chấp thuận để Hội đồng quản trị nghiên cứu, tìm kiếm thông tin và quyết định tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án, đấu giá quyền sử dụng đất, liên doanh, hợp tác, nhận chuyển nhượng dự án, góp vốn thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án, nhận chuyển nhượng cổ phần/vốn góp của doanh nghiệp dự án nhằm triển khai dự án đầu tư mới đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

(4) Phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

(5) Đối với quyết toán vốn đầu tư dự án: Giao Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán dự án đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

(6) Về chủ trương tăng Vốn điều lệ: Thông qua chủ trương xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ (*Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026*). Giao Hội đồng quản trị Công ty: Hoàn thiện các thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định và xây dựng phương án tăng vốn điều lệ cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn: hình thức, quy mô, đối tượng phát hành, thời điểm thực hiện, và các nội dung liên quan khác theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các

1576533
CÔNG TY
LÀM ĐẦU
TÀI DƯ
HƯD4
HÓA T. TH

quy định liên quan khác trình ĐHĐCD xem xét, quyết định để tổ chức triển khai thực hiện

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Điều lệ Công ty năm 2026 (*Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026*).

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026*)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký; các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty HUD4 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Tổng công ty HUD (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- UBCK Nhà nước (để CBTT);
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (để CBTT);
- Website Công ty HUD4 (để công bố thông tin);
- HĐQT, BKS, GD Cty (để thực hiện);
- Cổ đông Công ty HUD4 (để thực hiện);
- CBNV Công ty HUD4 (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ Đại hội đồng cổ đông TN 2026;
- Lưu HĐQT, PTCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Chủ tịch HĐQT
Đoàn Văn Thanh**



Thanh Hoá, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Hôm nay, vào hồi 09h00', ngày 23/4/2026 tại trụ sở Công ty, số 662 Bà Triệu, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội), với nội dung sau:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4.

Địa chỉ trụ sở chính: 662 Bà Triệu, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 2800576533 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp thay đổi lần 13 ngày 19/12/2025.

PHẦN 1. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Tổng số cổ đông được triệu tập là 835 cổ đông, sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.

- Tổng số cổ đông có mặt tham dự Đại hội: 42/835 cổ đông, sở hữu và đại diện 8.932.749/15.000.000 cổ phần, tương ứng 59,55% vốn điều lệ, đáp ứng điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

PHẦN 2. TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Phạm Thế Dũng, Phó phòng Tổ chức hành chính, thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty, thông qua đại hội các nội dung sau:

1. Khai mạc Đại hội.

2. Thông qua chương trình Đại hội.

TT	Nội dung chương trình	Thực hiện
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG	
1	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu	
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
1	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; Chào cờ, khai mạc Đại hội	
2	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của đại hội	
3	Thông qua danh sách giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội	
III	BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THẢO LUẬN CÁC VẤN ĐỀ	
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh	

✓

	năm 2026 của Công ty	
2	Báo cáo về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026	
3	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	
4	Báo cáo thẩm định của BKS về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty	
5	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025	
6	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025	
7	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty	
8	Tờ trình thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội cổ đông giao cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026	
9	Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty	
10	Tờ trình thông Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
11	Tờ trình thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ	
12	Các cổ đông tham gia ý kiến, thảo luận và giải trình của HĐQT, BKS	
IV BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI		
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty	
2	Báo cáo về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026	
3	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	
4	Báo cáo thẩm định của BKS về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty	
5	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025	
6	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025	
7	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty	
8	Tờ trình thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội cổ đông giao cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026	
9	Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty	
10	Tờ trình thông Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
11	Tờ trình thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ	

12	Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có)	
V	KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
1	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội	
2	Biểu quyết Thông qua Nghị quyết Đại hội	
3	Tuyên bố bế mạc Đại hội	

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Quy chế làm việc của Đại hội

Quy chế này gồm 5 Chương, 15 Điều, cụ thể:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Điều 3. Quyền của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

Điều 11. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

Điều 12. Thông qua Quyết định của Đại hội

Điều 13. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 14. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

CHƯƠNG V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Chủ tọa, Thư ký tại Đại hội.

4.1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Đoàn Văn Thanh, Chủ tịch HĐQT Công ty

- Ông: Hoàng Đình Thắng, TVHĐQT, Giám đốc Công ty

- Ông Nguyễn Ngọc Hà, TV HĐQT Công ty

4.2. Thư ký Đại hội:



10

- Ông Nguyễn Trường Long, Phó phòng Kế hoạch đầu tư, Thư ký Công ty
Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN 3. NỘI DUNG CHÍNH TẠI ĐẠI HỘI:

I. Trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

1. Ông Hoàng Đình Thắng, TV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

2. Ông Đoàn Văn Thanh trình bày Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.

3. Bà Võ Thị Thúy An, Phó phòng, Phụ trách Phòng Tài chính kế toán thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán”.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 11/BC-HUD4 ngày 20/4/2026 của Ban kiểm soát Công ty về thẩm định của BKS về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 12/BC-HUD4 20/4/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025.

6. Bà Võ Thị Thúy An, Phó phòng, Phụ trách Phòng Tài chính kế toán thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025”

7. Bà Võ Thị Thúy An, Phó phòng, Phụ trách Phòng Tài chính kế toán thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty”.

8. Ông Hoàng Quốc Đạt, TV HĐQT, Trưởng phòng Đầu tư thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty “Thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội cổ đông giao cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026”.

9. Ông Nguyễn Ngọc Hà trình bày Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua Điều lệ Công ty”

10. Ông Nguyễn Ngọc Hà trình bày Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”

11. Ông Nguyễn Ngọc Hà trình bày Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ”

II. Ý kiến thảo luận của các cổ đông về nội dung tài liệu Đại hội

1. Ý kiến phát biểu của cổ đông dự đại hội

2. Phát biểu đáp từ của Chủ tọa Đại hội

III. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình, báo cáo trình Đại hội

1. Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty (kèm theo Báo cáo)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026 (kèm theo Báo cáo)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán” (kèm theo Tờ trình)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Báo cáo số 11/BC-HUD4 ngày 20/4/2026 của Ban kiểm soát Công ty về thẩm định của BKS về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty (kèm theo Báo cáo)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Báo cáo số 12/BC-HUD4 20/4/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025 (kèm theo Báo cáo)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025” (kèm theo Tờ trình)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty” (kèm theo Tờ trình)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty “Thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội cổ đông giao cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (kèm theo Tờ trình)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua Điều lệ Công ty” (kèm theo Tờ trình)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” (kèm theo Tờ trình)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc “Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ” (kèm theo Tờ trình)

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

IV. Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4.

V. Đoàn chủ tịch Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, kết quả như sau:

Tỷ lệ đồng thuận: 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua toàn bộ nội dung Nghị quyết, Biên bản Đại hội với 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội và giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

VI. Ban tổ chức thực hiện thủ tục bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Đại hội bế mạc hồi 11h00' phút ngày 23/4/2026.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Trường Long

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Chủ tịch HĐQT
Đoàn Văn Thanh**

CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026



1. Thời gian: 09h00', Thứ năm, ngày 23/4/2026

2. Địa điểm: Hội trường tầng 4 - Trụ sở Công ty HUD4

(Số 662 Bà Triệu, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)

Thành phần:

Khách mời: HĐQT, BTGD, Trưởng các ban chuyên môn TCT.

- Toàn thể cổ đông Công ty HUD4.

4. Nội dung Chương trình Đại hội:

TT	Nội dung chương trình	Thực hiện
I	DÓN TIẾP ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG	
1	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu	
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
1	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; Chào cờ, khai mạc Đại hội	
2	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của đại hội	
3	Thông qua danh sách giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội	
III	BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THẢO LUẬN CÁC VẤN ĐỀ	
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty	
2	Báo cáo về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026	
3	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	
4	Báo cáo thẩm định của BKS về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty	
5	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025	
6	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025	
7	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty	
8	Tờ trình thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội cổ đông giao cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026	
9	Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty	
10	Tờ trình thông Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
11	Tờ trình thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ	
12	Các cổ đông tham gia ý kiến, thảo luận và giải trình của HĐQT, BKS	



IV BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI	
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty
2	Báo cáo về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026
3	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
4	Báo cáo thẩm định của BKS về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty
5	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025
6	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025
7	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty
8	Tờ trình thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội cổ đông giao cho HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026
9	Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty
10	Tờ trình thông Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
11	Tờ trình thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ
12	Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có)
V KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
1	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội
2	Biểu quyết Thông qua Nghị quyết Đại hội
3	Tuyên bố bế mạc Đại hội



BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Báo cáo kết quả thực hiện KH SXKD năm 2025; Xây dựng kế hoạch SXKD cả năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Năm 2025, Công ty HUD4 triển khai nhiệm vụ SXKD trong bối cảnh tình hình thế giới vẫn tiếp tục có những bất ổn về chính trị, căng thẳng thương mại và áp lực lạm phát. Trong nước, cả hệ thống chính trị tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện từ TW đến địa phương với nhiều chính sách mang tính lịch sử, đột phá về thể chế, tinh gọn bộ máy tổ chức, sắp xếp các đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời ban hành, sửa đổi nhiều luật quan trọng trong lĩnh vực đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng, tạo hành lang pháp lý mới cho hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với lĩnh vực bất động sản, thị trường có dấu hiệu phục hồi tích cực

nhưng chưa đồng đều giữa các phân khúc; thanh khoản tại nhiều địa phương còn chậm, đặc biệt đối với các dự án nhà ở thương mại quy mô vừa và lớn. Trong khi đó, phân khúc nhà ở xã hội, hạ tầng khu/cụm công nghiệp và cho thuê đất gắn với hạ tầng tiếp tục được Nhà nước khuyến khích, mở ra dư địa phát triển cho các doanh nghiệp có năng lực triển khai, quản trị và tuân thủ pháp luật tốt.

Trong bối cảnh đó, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng công ty HUD; Nghị quyết của Đảng ủy, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty, Ban lãnh đạo Công ty HUD4 đã chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý tại các dự án, đẩy mạnh kinh doanh, thu hồi vốn, tăng cường công tác quản trị và từng bước triển khai chuyển đổi số trong hoạt động SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD đã đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	
				Giá trị	% so với KH 2025
1	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	150,00	110,14	73,4%
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	555,00	582,66	105%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	430,00	493,317	114,7%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	42,0	62,684	149,3%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,0	35,841	112,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,6	27,137	106,0%
7	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	217,85	220,516	101,22%
8	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	11,75	12,30	104,68%
9	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 8%	8%	100%
10	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	Triệu đồng	≥ 20	20,42	102,1%

3. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

a) Đối với lĩnh vực đầu tư phát triển:

Năm 2025, giá trị đầu tư phát triển các dự án đạt 110,14/150 tỷ, tương ứng 73,4%KH. Công ty tập trung xử lý các tồn tại pháp lý tại các dự án chuyển tiếp, triển khai đầu tư các hạng mục theo kế hoạch được phê duyệt và chuẩn bị thủ tục phát triển các dự án mới, đặc biệt trong lĩnh vực nhà ở xã hội. Một số kết quả nổi bật đạt được:

- Dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ:

+ Về công tác chuẩn bị đầu tư: Hoàn thành công tác thiết kế BVTC&DT hạng mục trạm xử lý nước thải quy mô 1.800m³/ngày.đêm, hồ sơ thiết kế chỉnh trang các hạng mục HTKT dự án; triển khai thiết kế nâng cấp chỉnh trang các tiện ích trong dự án tạo điểm nhấn thương hiệu, thúc đẩy công tác kinh doanh và hoàn

thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư còn lại. Tiếp tục bám sát công tác GPMB phần diện tích còn lại và các thủ tục pháp lý liên quan.

+ Về công tác thực hiện đầu tư: Hoàn thành đầu tư hạng mục cầu số 2; các thủ tục triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật còn lại tại dự án theo kế hoạch và các công tác đảm bảo duy trì chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường, công tác bảo vệ và quản lý quy hoạch.

+ Về công tác kinh doanh: Công ty đã tập trung đẩy mạnh các giải pháp, phát huy phong trào toàn thể CBNV chung tay triển khai kinh doanh, đa dạng hoá các giải pháp truyền thông, quảng cáo, quảng bá nhằm thúc đẩy công tác kinh doanh thu hồi vốn. Tuy ảnh hưởng bởi thị trường BĐS phân khúc nhà ở thương mại còn trầm lắng, giá trị kinh doanh, thu hồi vốn chưa đạt được theo kế hoạch nhưng đã có những hiệu ứng lan truyền tích cực.

+ Công tác khác: Hoàn thành khắc phục các kiến nghị của kiểm toán nhà nước đã chỉ ra tại dự án, tiếp tục tập trung hoàn chỉnh công tác thanh quyết toán các gói thầu và chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục phục vụ công tác bàn giao dự án cho cơ quan có thẩm quyền.

- *Dự án Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn:*

+ Về công tác chuẩn bị đầu tư: Tập trung tháo gỡ vướng mắc, tồn tại trong công tác GPMB; Hoàn thành cấp phép môi trường, tiếp nhận, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung; hoàn thành phê duyệt TKBVTC hạng mục PCCC.

+ Về công tác thực hiện đầu tư: tiếp tục triển khai thi công các hạng mục HTKT đối với phần diện tích đã GPMB theo quy hoạch được duyệt trong dự án theo kế hoạch đề ra.

- *Dự án phát triển nhà ở lô 2, lô 3 phường Quảng Hưng (nay là phường Quảng Phú):* Tiếp tục triển khai công tác giao đất phần còn lại và các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án nhà ở thấp tầng; hoàn chỉnh nộp hồ sơ đề nghị giao chủ đầu tư nhà ở xã hội đối với quỹ đất NOXH trong dự án theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

- *Dự án Nhà ở xã hội cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa:* Hoàn thành điều chỉnh chủ trương đầu tư mở rộng đối tượng khách hàng là các cán bộ, chiến sỹ công an các đơn vị, địa phương đang công tác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tiếp tục thực hiện các thủ tục để được mở rộng đối tượng khách hàng ngoài cán bộ chiến sỹ; triển khai thủ tục điều chỉnh phương án tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm cho thuê, giá bán và các nội dung liên quan khác theo các quy định pháp luật mới ban hành.

b) Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Công tác triển khai thi công các công trình tại các dự án và công tác kinh doanh nhà và hạ tầng trong năm 2025 hoàn thành kế hoạch đề ra (tổng giá trị SXKD đạt 582,66/555,0 tỷ đồng, tương ứng 105%KH năm; doanh thu đạt

493,317/430 tỷ đồng, tương ứng 114,7%, lợi nhuận trước thuế đạt 35,841/32 tỷ đồng tương ứng 112% KH năm). Cụ thể:

- Về hoạt động xây lắp: Giá trị xây lắp năm 2025 đạt 14,91/30,31 tỷ đồng tương ứng 49,2% KH đề ra. Giá trị xây lắp chủ yếu tại các dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ và dự án Khu B KCN Bim Sơn; công tác quản lý chất lượng, tiến độ các gói thầu được đảm bảo và thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Về hoạt động kinh doanh nhà và hạ tầng: Năm 2025, giá trị kinh doanh đạt 567,75 tỷ, đạt 108,2% KH năm; giá trị kinh doanh đạt được chủ yếu là các sản phẩm cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng dự án Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn và các sản phẩm còn lại tại các dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ và Nhà ở xã hội cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa.

c) Về công tác tài chính:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác bố trí, cân đối, thu hồi vốn; chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn phục vụ đầu tư và SXKD; hoàn thành phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty theo quy định hiện hành; công tác quản lý tài chính, kế toán, kiểm soát chi phí được tăng cường; triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Tổng công ty và các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu đề ra.

d) Đối với công tác phát triển dự án mới

Trong công tác phát triển dự án mới, ngày 09/7/2025, Sở Xây dựng đã có văn bản số 5636/SXD-QLN hướng dẫn Công ty thủ tục giao chủ đầu tư Nhà ở xã hội lô 2, 3 phường Quảng Phú. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Xây dựng, ngày 17/9/2025, Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị giao Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội kèm theo văn bản số 70/HUD4-ĐT. Đến nay, Sở Xây dựng đang xem xét hồ sơ của Công ty làm cơ sở trình UBND tỉnh quyết định.

Ngoài ra, tiếp tục bám sát các thủ tục phát triển các dự án có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh và thực hiện công tác đề xuất chủ trương mở rộng dự án Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn.

đ) Về công tác tổ chức, quản trị và đổi mới doanh nghiệp:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự toàn Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty trong tình hình mới. Đến nay, Công ty có 05 phòng nghiệp vụ, 03 Ban QLDA, 01 Chi nhánh dịch vụ đô thị, 02 Xí nghiệp xây lắp, với tổng số CBNV toàn Công ty tham gia làm việc là 87 người.

Trong công tác quản trị doanh nghiệp Công ty đã ban hành và áp dụng hệ thống quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; hoàn thành xây dựng và

ban hành Quy chế xét chọn đơn vị cung cấp để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và xây dựng quy chế tiền lương mới gắn liền với vị trí việc làm nhằm khuyến khích, phát huy trí tuệ, nâng cao trách nhiệm và tinh thần làm việc và đời sống của toàn thể CBNV; từng bước triển khai chuyển đổi số trong quản trị, điều hành và hoạt động SXKD.

e) Các hoạt động khác

Công ty đã triển khai công tác sửa chữa, cải tạo một số hạng mục thuộc văn phòng Công ty đảm bảo điều kiện hoạt động cho CBNV Công ty và đầu tư bổ sung 01 xe con phục vụ hoạt động SXKD.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Bước sang năm 2026, tình hình kinh tế - chính trị thế giới được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường; xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu và chính sách tiền tệ thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn vẫn tạo áp lực nhất định đến hoạt động đầu tư, xây dựng và thị trường bất động sản toàn cầu.

Trong nước, năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, khởi đầu một giai đoạn phát triển mới, năm đầu triển khai kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2026-2030 với nhiều thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen, hệ thống quy định pháp luật tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đặc biệt là các quy định có liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp như Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, v.v...và các nghị định, thông tư hướng dẫn. Việc hoàn thiện thể chế theo hướng minh bạch, chặt chẽ hơn vừa tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho phát triển, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị, tuân thủ pháp luật và tổ chức thực hiện dự án của doanh nghiệp.

Đối với lĩnh vực xây dựng – đầu tư bất động sản, thị trường được kỳ vọng tiếp tục phục hồi theo hướng chọn lọc, tập trung vào các phân khúc có nhu cầu thực và được Nhà nước khuyến khích như nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, hạ tầng khu/cụm công nghiệp, các dự án khu đô thị quy mô vừa và nhỏ có pháp lý hoàn chỉnh. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, yêu cầu về tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư và quản trị rủi ro ngày càng khắt khe.

Trong bối cảnh đó, Công ty HUD4 cần tiếp tục phát huy vai trò, chủ động thích ứng với môi trường pháp lý và thị trường mới; đồng thời nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chi phí, đảm bảo dòng tiền và phát triển bền vững. Bám sát chỉ đạo của Tổng công ty và định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2025-2030, Công ty tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026

1. Mục tiêu, phương hướng

Xác định mục tiêu, phương hướng của Công ty trong năm 2026 là tập trung củng cố nền tảng quản trị, tài chính và pháp lý; nâng cao hiệu quả đầu tư, kinh doanh và khai thác dự án, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra, tạo dòng tiền ổn định, duy trì tăng trưởng an toàn, bền vững và làm cơ sở cho sự phát triển lâu dài của Công ty phù hợp với quy mô, năng lực và định hướng của Tổng công ty. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển, kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu đô thị, khu dân cư, khu/cụm công nghiệp; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội và hạ tầng khu công nghiệp là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, mũi nhọn của Công ty chiếm tỷ trọng từ 80% trở lên; duy trì, ổn định hoạt động xây lắp và dịch vụ.

2. Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu năm 2026

- Sản lượng đầu tư : 168 tỷ đồng.
- Sản lượng xây lắp : 10 tỷ đồng.

3. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

- Giá trị đầu tư : 168 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất kinh doanh : 550 tỷ đồng.
- Doanh thu : 400 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 32 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 25,6 tỷ đồng.
- Nộp Ngân sách : 65 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 227 tỷ đồng.
- Tỷ suất LNST/VCSH (ROE) : 11,28%
- Thu nhập bình quân : ≥ 20 triệu đồng/người/tháng.
- Chi trả cổ tức (dự kiến) : $\geq 8\%$ /năm.

II. Nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp tổ chức thực hiện.

1. Đối với lĩnh vực đầu tư

+ Dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ:

- Tập trung hoàn chỉnh công tác chỉnh trang các hạng mục hạ tầng kỹ thuật; đầu tư bổ sung, nâng cấp tiện ích phục vụ cư dân trong khu đô thị, tạo điểm nhấn thương hiệu, diện mạo khang trang cho dự án; hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục HTKT còn lại theo quy hoạch được duyệt. Đánh giá tình hình thực tiễn, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường để triển khai

thực hiện, đảm bảo hiệu quả đề ra. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch và vận hành dự án theo quy định.

- Bám sát, phối hợp giải quyết dứt điểm công tác GPMB phần diện tích còn lại. Nghiên cứu, xây dựng phương án, điều kiện để có thể bàn giao các quỹ đất hạ tầng xã hội trong dự án cho địa phương triển khai đầu tư, đảm bảo cung cấp đồng bộ hạ tầng xã hội trong khu vực, thu hút cư dân về sinh sống; xây dựng phương án, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét để sớm thực hiện công tác bàn giao các hạng mục đã đầu tư cho đơn vị quản lý.

+ *Dự án Khu B – KCN Bim Sơn:*

- Tập trung thúc đẩy các giải pháp để thực hiện GPMB các vị trí còn lại theo kế hoạch; tiếp tục triển khai đầu tư đồng bộ các hạng mục HTKT, chỉnh trang, nâng cấp tiện ích, dịch vụ trong khu công nghiệp, đặc biệt là các hạng mục PCCC theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác khai thác dịch vụ KCN và công tác xúc tiến đầu tư các sản phẩm còn lại trong dự án.

- Hoàn thành xây dựng phương án quản lý vận hành tổng thể dự án và tiếp tục thực hiện công tác quản lý vận hành theo phương án được phê duyệt.

- Bám sát các thủ tục để được mở rộng dự án theo chủ trương đã đề xuất với UBND tỉnh Thanh Hóa.

+ *Dự án Nhà ở xã hội Cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa:*

- Tiếp tục bám sát các cơ quan có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn trong công tác kinh doanh, thu hồi vốn và thúc đẩy các giải pháp kinh doanh, thu hồi vốn các sản phẩm còn lại; hoàn chỉnh thủ tục điều chỉnh phương án tiêu thụ sản phẩm, xác định giá bán v.v...theo quy định pháp luật mới ban hành và tập trung thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án.

- Hoàn tất các thủ tục Thành lập Ban quản trị tòa nhà để bàn giao công tác quản lý vận hành cho Ban quản trị quản lý.

+ *Dự án Phát triển nhà ở lô 2, lô 3 phường Quảng Hưng (nay là phường Quảng Phú):* Hoàn chỉnh các thủ tục về công tác giao đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai và các thủ tục liên quan để nhận chuyển nhượng phần dự án còn lại; triển khai công tác đầu tư dự án nhà ở thấp tầng theo kế hoạch; hoàn tất các thủ tục pháp lý để đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm hình thành trong tương lai trong quý II/2026 tạo chủ động trong công tác kinh doanh, thu hồi vốn.

+ Tập trung thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành theo kế hoạch và thực hiện tốt công tác khai thác, quản lý sau bán hàng tại các dự án nhằm nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh

57653
NG TY
IN ĐẦU
Y DƯ
UD4
A.T.H

bất động sản trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận.

2. Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp tổ chức kinh doanh các sản phẩm hiện có tại các dự án (công tác truyền thông, quảng cáo, các chính sách bán hàng v.v...) nhằm thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu giá trị kinh doanh, thu hồi vốn đã đề ra.

- Tập trung tháo gỡ các vướng mắc pháp lý, thúc đẩy công tác giải phóng mặt bằng; triển khai đầu tư các hạng mục còn lại tại các dự án đảm bảo theo kế hoạch; chuẩn bị tốt và kịp thời bàn giao các hạng mục liên quan tại các dự án cho các cơ quan có thẩm quyền quản lý khi đủ điều kiện.

3. Đối với lĩnh vực tài chính

- Xây dựng cụ thể kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty để tổ chức triển khai thực hiện.

- Xây dựng phương án, giải pháp nâng vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về năng lực, vốn cho đầu tư phát triển các dự án theo quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là công tác phát triển các dự án mới.

- Thực hiện tốt công tác rà soát các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác quản lý và thu hồi công nợ đầy đủ theo quy định đặc biệt là các khoản công nợ tồn đọng, nợ quá hạn v.v...

4. Đối với công tác phát triển dự án mới

- Tăng cường tính chủ động và chất lượng trong công tác phát triển dự án, nhanh chóng thích ứng với cơ chế đấu thầu dự án theo quy định mới, tích lũy vốn, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ phát triển dự án để đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, chuẩn bị tốt nguồn công việc cho năm 2026 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục bám sát các thủ tục về phát triển dự án trong năm 2025; tập trung nghiên cứu thêm một số dự án khu đô thị, khu dân cư, đặc biệt là các dự án Nhà ở xã hội và các dự án Khu đô thị, Khu/Cụm công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ đáp ứng nhu cầu vốn của Công ty, trong đó tiếp tục quan tâm phát triển các dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo việc làm cho năm 2026 và các năm tiếp theo. Chủ động, đảm bảo kế hoạch tài chính cho đầu tư các dự án và hoạt động SXKD của Công ty.

5. Đối với công tác tổ chức, đổi mới phát triển doanh nghiệp và một số nhiệm vụ công tác khác

i) Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty theo các quy định hiện hành, đặc biệt là các quy chế về công tác xây lắp, quy chế/quy trình kinh doanh nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty.

ii) Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai áp dụng BIM trong

hoạt động xây dựng, quản lý dự án, đồng thời xây dựng phương án đầu tư, thay thế, nâng cấp tài sản cố định và trang thiết bị làm việc phù hợp yêu cầu phát triển nhằm nâng cao điều kiện làm việc và hiệu quả SXKD.

iii) Tiếp tục thực hiện khắc phục các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiến nghị, kết luận của cấp có thẩm quyền và của Tổng Công ty theo kế hoạch.

iv) Triển khai các thủ tục trong công tác chuẩn bị đầu tư Dự án trụ sở văn phòng Công ty kết hợp cho thuê trên khu đất trụ sở Văn phòng Công ty cũ, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở tổ chức thực hiện nhằm đáp ứng tốt điều kiện làm việc của cán bộ nhân viên và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

v) Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp lại các phòng, ban, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; ổn định hoạt động các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tăng cường và thường xuyên thực hiện công tác đánh giá cán bộ, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của cán bộ nhân viên và người lao động, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

9. Quan tâm đúng mức, nâng cao thu nhập, đời sống, các chế độ khen thưởng, phúc lợi, các hoạt động an sinh xã hội, phong trào thi đua v.v... để người lao động yên tâm công tác, gắn bó với đơn vị.

Trên đây là nội dung báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Rất mong nhận được sự tham gia đóng góp ý kiến xây dựng của quý cổ đông để Công ty triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Tổ ĐD, HDQT, BKS, GĐ Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu: HDQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Thanh

BÁO CÁO

Về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026 với những nội dung chính như sau:

Phần 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Bối cảnh thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Năm 2025, Công ty HUD4 hoạt động trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và địa chính trị còn nhiều yếu tố biến động. Trong nước, công tác cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và từng bước vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được đẩy mạnh; đồng thời, hệ thống pháp luật liên quan đến đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung, đặt ra yêu cầu thích ứng kịp thời đối với doanh nghiệp.

Thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa đồng đều; một số phân khúc còn gặp khó khăn về thanh khoản, trong khi lĩnh vực nhà ở xã hội và hạ tầng khu công nghiệp tiếp tục được khuyến khích phát triển.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng Công ty với tư cách cổ đông lớn, Hội đồng quản trị đã thực

hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Công ty; tập trung định hướng chiến lược, giám sát điều hành, kiểm soát rủi ro, tháo gỡ vướng mắc pháp lý và cơ cấu nguồn vốn hợp lý, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và bảo toàn lợi ích của cổ đông.

2. Tình hình tổ chức bộ máy, lao động Công ty

Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện việc rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự toàn Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty trong tình hình mới; với tổng số cán bộ bình quân tham gia làm việc năm 2025 là 87 người. Cụ thể như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty: 05 người (Chủ tịch và 04 thành viên);
- Ban kiểm soát: 03 thành viên (Trưởng ban và 02 thành viên);
- Ban Giám đốc: 05 người (gồm 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc);
- Các phòng, ban chức năng: 05 phòng nghiệp vụ (Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch đầu tư, Phòng Quản lý Xây lắp, Phòng Kinh doanh và Phòng Tổ chức hành chính); 03 Ban quản lý dự án (Ban QLDA số 1, số 2, số 3); 01 Chi nhánh (Chi nhánh Dịch vụ đô thị); 02 Xí nghiệp xây lắp trực thuộc (Xí nghiệp xây lắp số 1, số 2).

3. Tình hình nhân sự Hội đồng quản trị năm 2025

Từ thời điểm Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đến nay, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người (Chủ tịch và 04 thành viên). Cụ thể:

- Ông Đoàn Văn Thanh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Hoàng Đình Thắng: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Ngọc Hà: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông: Nguyễn Việt Hùng: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Hoàng Quốc Đạt: Thành viên Hội đồng quản trị.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	
				Giá trị	% so với KH 2025
1	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	150,00	110,14	73,4%
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	555,00	582,66	105%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	430,00	493,317	114,7%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	42,0	62,684	149,3%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,0	35,841	112,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,6	27,137	106,0%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	
				Giá trị	% so với KH 2025
7	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	217,85	220,516	101,22%
8	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	11,75	12,30	104,68%
9	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 8%	8%	100%
10	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	Triệu đồng	≥ 20	20,42	102,1%

2. Công tác đầu tư, kinh doanh, phát triển dự án, công trình

a) Về hoạt động đầu tư:

Năm 2025, Hội đồng quản trị tập trung định hướng và giám sát công tác đầu tư tại các dự án trọng điểm của Công ty gồm: Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ; Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn; Dự án phát triển nhà ở Lô 2, Lô 3 phường Quảng Phú v.v...

Giá trị đầu tư thực hiện trong năm đạt 110,14/150 tỷ đồng, tương ứng 73,4% kế hoạch năm. HĐQT đã xem xét, quyết nghị và phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền liên quan đến dự án đầu tư, tiến độ và các thủ tục pháp lý; đồng thời giám sát chặt chẽ công tác giải phóng mặt bằng, cấp phép môi trường, phòng cháy chữa cháy, vận hành hạ tầng kỹ thuật và khắc phục các kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

Song song với triển khai các dự án chuyển tiếp, HĐQT thống nhất chủ trương tiếp tục nghiên cứu các dự án khu đô thị, khu dân cư quy mô vừa và nhỏ, các dự án nhà ở xã hội và phương án mở rộng Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn, nhằm tạo nguồn việc cho các năm tiếp theo.

Về chủ trương nghiên cứu đầu tư xây dựng mới Trụ sở văn phòng Công ty kết hợp cho thuê trên khu đất hiện hữu, năm 2025 HĐQT đã chấp thuận chủ trương nghiên cứu; giao Ban Giám đốc tổ chức khảo sát thị trường, đánh giá sơ bộ hiệu quả và rà soát điều kiện pháp lý khu đất, làm cơ sở lập đề xuất dự án trình cấp có thẩm quyền khi đủ điều kiện theo quy định.

b) Về hoạt động xây lắp:

Trên cơ sở các quyết nghị đầu tư đã được thông qua, Hội đồng quản trị giám sát việc tổ chức thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và công trình thuộc các dự án đang triển khai theo kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt và đáp ứng yêu cầu khai thác kinh doanh. Các hạng mục cơ bản được thực hiện theo tiến độ, đảm bảo chất lượng kỹ thuật, an toàn lao động và tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư xây dựng. Hoạt động xây lắp góp phần hoàn thiện hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

c) Về hoạt động kinh doanh nhà và hạ tầng:

Cùng với tiến độ triển khai dự án, HĐQT tập trung giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, thu hồi vốn; chỉ đạo áp dụng linh hoạt các

chính sách bán hàng và giải pháp tiếp thị phù hợp với diễn biến thị trường.

Năm 2025, giá trị kinh doanh đạt 567,75 tỷ đồng, tương ứng 108,2% kế hoạch năm; kết quả chủ yếu từ hoạt động cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng tại Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn và tiêu thụ các sản phẩm còn lại tại các dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ, Nhà ở xã hội cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 582,66 tỷ đồng (105% kế hoạch); doanh thu đạt 493,317 tỷ đồng (114,7% kế hoạch); lợi nhuận trước thuế đạt 35,841 tỷ đồng (112% kế hoạch). Kết quả này cho thấy hiệu quả khai thác dự án từng bước được cải thiện, góp phần củng cố dòng tiền và năng lực tài chính của Công ty.

d) Về hoạt động Dịch vụ:

Bên cạnh hoạt động đầu tư và kinh doanh, HĐQT giám sát công tác quản lý, vận hành các dự án chung cư; duy trì hoạt động bảo vệ, quản lý quy hoạch, chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường tại các khu đô thị và khu công nghiệp, qua đó bảo đảm chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu của Công ty.

đ) Về hoạt động tài chính:

HĐQT tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát quản lý tài chính, cân đối nguồn vốn, kiểm soát chi phí, thu hồi công nợ và bảo đảm an toàn thanh khoản. Trong năm 2025, Công ty hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách 62,684 tỷ đồng (149,3% kế hoạch); vốn chủ sở hữu cuối năm đạt 220,52 tỷ đồng. HĐQT đã ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý nợ theo quy định.

Đồng thời, HĐQT giám sát, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc khắc phục các tồn tại, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Tổng công ty và các cơ quan có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, quy trình nghiệp vụ nhằm bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao tính minh bạch trong công tác quản trị tài chính; chỉ đạo xây dựng lộ trình, phương án tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu đầu tư phát triển trong giai đoạn tới, bảo đảm cơ cấu nguồn vốn an toàn và bền vững.

3. Công tác quản trị, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo rà soát, sắp xếp và kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

Trong công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT chỉ đạo tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định nội bộ bảo đảm đồng bộ, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được duy trì và áp dụng; từng bước triển khai chuyển đổi số trong quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty đã triển khai công tác sửa chữa, cải tạo một số hạng mục thuộc văn

phòng Công ty đảm bảo điều kiện hoạt động cho CBNV Công ty và đầu tư bổ sung 01 xe con phục vụ hoạt động SXKD.

4. Công tác lao động, tiền lương đối với người lao động trong năm 2025

Đối với công tác tiền lương, HĐQT đã chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án Quy chế tiền lương gắn với vị trí việc làm và hiệu quả công việc để phê duyệt và ban hành trong thời gian tới. Các chế độ, tiền lương đối với người lao động được đảm bảo, chi trả tiền lương kịp thời, các chế độ chính sách, nhất là chế độ BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện nghiêm túc đúng quy định.

Với kết quả hoạt động SXKD năm 2025 mức thu nhập bình quân của người lao động đạt 20,42 triệu đồng/người. Bên cạnh đó người lao động được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định nhân dịp các ngày lễ lớn, ngày Tết cổ truyền.

5. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025

Trong năm 2025, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 128 cuộc họp; ban hành 86 Nghị quyết, 55 Quyết định và 67 văn bản khác theo thẩm quyền. Nội dung các cuộc họp và văn bản ban hành tập trung vào việc quyết nghị chủ trương, định hướng và phê duyệt các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, tổ chức nhân sự và công tác quản trị doanh nghiệp; đồng thời giao Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; bảo đảm nguyên tắc tập thể, dân chủ, công khai và đúng thẩm quyền. Các nội dung trình họp được chuẩn bị đầy đủ, gửi trước cho các thành viên nghiên cứu, thảo luận; các quyết nghị được thông qua theo đúng trình tự, thủ tục và tỷ lệ biểu quyết theo quy định.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên; tăng cường trách nhiệm cá nhân gắn với trách nhiệm tập thể; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, không để xảy ra tình trạng chông chéo hoặc né tránh trách nhiệm.

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát đối với Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung giám sát tập trung vào việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị; công tác điều hành sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, tổ chức nhân sự và tuân thủ pháp luật.

HĐQT thực hiện giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc; xem xét các báo cáo chuyên đề, báo cáo định kỳ và đột xuất; yêu cầu giải trình đối với các nội dung phát sinh; đồng thời theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được giao. Trong quá trình thực hiện, HĐQT



kịp thời định hướng, cho ý kiến chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, bảo đảm hoạt động điều hành phù hợp với chiến lược và kế hoạch đã được thông qua.

Kết quả giám sát cho thấy Giám đốc và bộ máy điều hành đã cơ bản chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; hoạt động điều hành tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

7. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. HĐQT thực hiện nguyên tắc làm việc tập thể, quyết định theo đa số; bảo đảm tính minh bạch, khách quan và đúng thẩm quyền trong quá trình xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc phạm vi quản lý.

Các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định; tham dự các cuộc họp, nghiên cứu tài liệu, thảo luận và biểu quyết đối với các nội dung trình họp với tinh thần trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ, các thành viên HĐQT theo dõi, giám sát việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong các lĩnh vực đầu tư, xây lắp, kinh doanh, tài chính và pháp lý; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chức trách được giao.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 cơ bản đáp ứng yêu cầu quản trị, bảo đảm sự lãnh đạo, định hướng kịp thời đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chủ động định hướng chiến lược, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời tăng cường kỷ cương quản trị, nâng cao chất lượng phối hợp giữa quản trị và điều hành. Các quyết sách được ban hành bảo đảm tính khả thi, sát với thực tiễn và phù hợp bối cảnh thị trường, góp phần duy trì ổn định hoạt động của Công ty, kiểm soát rủi ro và tạo dư địa cho tăng trưởng trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Phần 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố khó lường; xu hướng điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, biến động giá nguyên vật liệu và yêu cầu kiểm soát lạm phát tiếp tục tác động đến lĩnh vực đầu tư xây dựng và bất động sản. Hệ thống quy định pháp luật liên quan đến đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và xây dựng được triển khai đồng bộ, tạo khung

pháp lý minh bạch hơn nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về tuân thủ, năng lực quản trị và tổ chức thực hiện dự án của doanh nghiệp.

Thị trường bất động sản được dự báo phục hồi theo hướng chọn lọc, tập trung vào các dự án có pháp lý đầy đủ và đáp ứng nhu cầu thực. Tuy nhiên, chính sách kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản và việc phân bổ hạn mức tín dụng theo hướng chặt chẽ hơn có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và khách hàng, tạo áp lực đối với dòng tiền, tiến độ triển khai dự án và tốc độ tiêu thụ sản phẩm.

Trong bối cảnh đó, trên cơ sở nền tảng đã được củng cố trong năm 2025, Hội đồng quản trị xác định năm 2026 cần tập trung ổn định tài chính, nâng cao chất lượng quản trị và lựa chọn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; qua đó tạo tiền đề thực hiện kế hoạch giai đoạn 2026–2030. Để thực hiện mục tiêu này, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát triển khai các nhóm nhiệm vụ sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026

1. Mục tiêu, phương hướng

Xác định mục tiêu, phương hướng của Công ty trong năm 2026 là tập trung củng cố nền tảng quản trị, tài chính và pháp lý; nâng cao hiệu quả đầu tư, kinh doanh và khai thác dự án, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra, tạo dòng tiền ổn định, duy trì tăng trưởng an toàn, bền vững và làm cơ sở cho sự phát triển lâu dài của Công ty phù hợp với quy mô, năng lực và định hướng của Tổng công ty. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển, kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu đô thị, khu dân cư, khu/cụm công nghiệp; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội và hạ tầng khu công nghiệp là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, mũi nhọn của Công ty chiếm tỷ trọng từ 80% trở lên; duy trì, ổn định hoạt động xây lắp và dịch vụ.

2. Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu năm 2026

- Sản lượng đầu tư : 168 tỷ đồng.
- Sản lượng xây lắp : 10 tỷ đồng.

3. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

- Giá trị đầu tư : 168 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất kinh doanh : 550 tỷ đồng.
- Doanh thu : 400 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 32 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 25,6 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách : 65 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 227 tỷ đồng.
- Tỷ suất LNST/VCSH (ROE) : 11,28%
- Thu nhập bình quân : ≥ 20 triệu đồng/người/tháng.

- Chi trả cổ tức (dự kiến) : $\geq 8 \%/năm$.

II. Nhiệm vụ kế hoạch hoạt động chủ yếu năm 2026

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 bảo đảm chủ động, linh hoạt; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; nâng cao trách nhiệm của Ban Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty.

2. Đẩy mạnh công tác kinh doanh và thu hồi vốn; tập trung xử lý các tồn tại, vướng mắc; triển khai đầu tư các hạng mục còn lại tại các dự án theo kế hoạch; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bàn giao các hạng mục cho cơ quan có thẩm quyền quản lý khi đủ điều kiện.

Cụ thể:

+ Dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ:

- Tập trung hoàn chỉnh công tác chỉnh trang các hạng mục hạ tầng kỹ thuật; đầu tư bổ sung, nâng cấp tiện ích phục vụ cư dân trong khu đô thị, tạo điểm nhấn thương hiệu, diện mạo khang trang cho dự án; hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục HTKT còn lại theo quy hoạch được duyệt. Đánh giá tình hình thực tiễn, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả đề ra. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch và vận hành dự án theo quy định.

- Bám sát, phối hợp giải quyết dứt điểm công tác GPMB phần diện tích còn lại. Nghiên cứu, xây dựng phương án, điều kiện để có thể bàn giao các quỹ đất hạ tầng xã hội trong dự án cho địa phương triển khai đầu tư, đảm bảo cung cấp đồng bộ hạ tầng xã hội trong khu vực, thu hút cư dân về sinh sống; xây dựng phương án, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét để sớm thực hiện công tác bàn giao các hạng mục đã đầu tư cho đơn vị quản lý.

+ Dự án Khu B – KCN Bim Sơn:

- Tập trung thúc đẩy các giải pháp để thực hiện GPMB các vị trí còn lại theo kế hoạch; tiếp tục triển khai đầu tư đồng bộ các hạng mục HTKT, chỉnh trang, nâng cấp tiện ích, dịch vụ trong khu công nghiệp, đặc biệt là các hạng mục PCCC theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác khai thác dịch vụ KCN và công tác xúc tiến đầu tư các sản phẩm còn lại trong dự án.

- Hoàn thành xây dựng phương án quản lý vận hành tổng thể dự án và tiếp tục thực hiện công tác quản lý vận hành theo phương án được phê duyệt.

- Bám sát các thủ tục để được mở rộng dự án theo chủ trương đã đề xuất với UBND tỉnh Thanh Hóa.

+ Dự án Nhà ở xã hội Cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa:

- Tiếp tục bám sát các cơ quan có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn trong công tác kinh doanh, thu hồi vốn và thúc đẩy các giải pháp đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm còn lại; hoàn chỉnh thủ tục điều chỉnh phương án tiêu thụ sản phẩm,

xác định giá bán v.v...theo quy định pháp luật mới ban hành và tập trung thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án.

- Hoàn tất các thủ tục Thành lập Ban quản trị tòa nhà để bàn giao công tác quản lý vận hành cho Ban quản trị quản lý.

+ *Dự án Phát triển nhà ở lô 2, lô 3 phường Quảng Hưng (nay là phường Quảng Phú):* Hoàn chỉnh các thủ tục về công tác giao đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai và các thủ tục liên quan để nhận chuyển nhượng phần dự án còn lại; triển khai công tác đầu tư dự án nhà ở thấp tầng theo kế hoạch; hoàn tất các thủ tục pháp lý để đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm hình thành trong tương lai trong quý II/2026 tạo chủ động trong công tác kinh doanh, thu hồi vốn; Bám sát các thủ tục để giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội lô 2 lô 3 phường Quảng Phú.

Ngoài ra, tập trung thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành theo kế hoạch và thực hiện tốt công tác khai thác, quản lý sau bán hàng tại các dự án nhằm nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận.

3. Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty theo các quy định hiện hành, đặc biệt là các quy chế về công tác xây lắp, quy chế/quy trình kinh doanh nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty.

4. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai áp dụng BIM trong hoạt động xây dựng, quản lý dự án, đồng thời xây dựng phương án đầu tư, thay thế, nâng cấp tài sản cố định và trang thiết bị làm việc phù hợp yêu cầu phát triển nhằm nâng cao điều kiện làm việc và hiệu quả SXKD.

5. Tiếp tục thực hiện khắc phục các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiến nghị, kết luận của cấp có thẩm quyền và của Tổng công ty theo kế hoạch.

6. Tiếp tục hoàn tất các thủ tục xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền thông qua phương án nâng vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu về năng lực, vốn cho đầu tư phát triển các dự án theo quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là công tác phát triển dự án mới.

7. Tăng cường tính chủ động và chất lượng trong công tác phát triển dự án, nhanh chóng thích ứng với cơ chế đấu thầu dự án theo quy định mới, tích lũy vốn, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ phát triển dự án để đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, chuẩn bị tốt nguồn công việc cho năm 2026 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục bám sát các thủ tục về phát triển dự án trong năm 2025, tập trung nghiên cứu thêm một số dự án khu đô thị, khu dân cư, đặc biệt là các dự án Nhà ở xã hội và các dự án Khu đô thị, Khu/Cụm công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ đáp ứng nhu cầu vốn của Công ty, trong đó tiếp tục quan tâm phát triển các dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo việc làm cho năm 2026 và các năm tiếp theo.

8. Triển khai các thủ tục trong công tác chuẩn bị đầu tư Dự án trụ sở văn phòng Công ty kết hợp cho thuê trên khu đất trụ sở Văn phòng Công ty cũ, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở tổ chức thực hiện nhằm đáp ứng tốt điều kiện làm việc của cán bộ nhân viên và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu mô hình tổ chức, bộ máy, sắp xếp các phòng, ban, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; ổn định hoạt động Xí nghiệp xây lắp, chi nhánh dịch vụ đô thị phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tăng cường và thường xuyên thực hiện công tác đánh giá cán bộ, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của cán bộ nhân viên và người lao động, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

10. Quan tâm đúng mức, nâng cao thu nhập, đời sống, các chế độ khen thưởng, phúc lợi, các hoạt động an sinh xã hội, phong trào thi đua v.v... để người lao động yên tâm công tác, gắn bó với đơn vị.

Tập thể Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế; phát huy ưu điểm, kết quả đã đạt được, bám sát nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; rất mong nhận được sự tham gia đóng góp ý kiến xây dựng của quý cổ đông để Công ty triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Tổ ĐD, HDQT, BKS, GD Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu: HDQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Thanh

Số: 10/TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (Báo cáo tài chính được kiểm toán đính kèm). Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị tại báo cáo (đồng)
1	Tổng tài sản (Tổng nguồn vốn)	574.805.648.282
2	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	493.316.888.473
3	Lợi nhuận trước thuế	35.840.904.422
4	Lợi nhuận sau thuế	27.137.412.666
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	27.137.412.666

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- HĐQT, BKS, GĐ Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thanh



Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định của Ban kiểm soát về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025; nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 kính trình Đại hội đồng cổ đông Căn cứ kết quả hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM; Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính do Ban kiểm soát thực hiện;

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về thẩm định của Ban kiểm soát về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2025 Công ty triển khai SXKD trong bối cảnh, trong nước Chính phủ và các bộ ngành tập trung đẩy mạnh cải cách thể chế tinh gọn bộ máy tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính và ban hành, sửa đổi nhiều luật quan trọng liên quan đến lĩnh vực, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và đầu tư xây dựng.. Nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý tại các dự án, đẩy mạnh kinh doanh thu hồi vốn, tăng cường công tác quản trị và từng bước chuyển đổi số trong hoạt động SXKD.

- Về công tác đầu tư phát triển : Công ty tập trung sử lý các tồn tại pháp lý tại các dự án chuyển tiếp, triển khai đầu tư các hạng mục và chuẩn bị thủ tục phát triển các dự án. Đặc biệt trong lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà thấp tầng tại dự án phát triển lô 2, lô 3 Phường Quảng Hưng (nay là Phường Quảng Phú); Hoàn thành thủ tục ký hợp đồng cho thuê đất tại dự án Khu B - Khu công nghiệp Bim sơn đảm

bảo tính khả thi, hiệu quả. Ban giám đốc chỉ đạo quyết liệt, cụ thể đến từng khoản nợ, từng đối tượng nợ và tìm giải pháp thu hồi nhanh nhất.

- Về công tác kinh doanh: Công ty tập trung chủ yếu là kinh doanh bất động sản tại Dự án Khu sinh thái dọc hai bờ Sông đơ và nhà ở chiến sỹ công an tỉnh Thanh hóa, dự án Khu B - Khu CN Bim sơn.

- Về hoạt động tài chính: Năm 2025, Công ty đã chủ động được nguồn vốn từ kinh doanh, thu hồi công nợ và chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng ngân hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ đầu tư và SXKD. Công tác kiểm tra, giám sát quản lý tài chính kế toán, kiểm soát chi phí được tăng cường; triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Tổng Công ty và các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu đề ra.

2. Kết quả giám sát tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý do Công ty lập; Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Căn cứ kiểm tra: Bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính (bao gồm cả báo cáo do Ban điều hành lập và Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán).

Ý kiến của Ban kiểm soát: Đồng ý với các Báo cáo tài chính đã lập. Các báo cáo tài chính đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ đúng quy định, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

Trích Báo cáo tài chính năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		567.584.997.315	695.653.928.489
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	93.267.723.620	9.287.037.839
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	1.916.039.021	1.095.737.708
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		80.538.751.070	73.086.993.277
IV. Hàng tồn kho	140		385.455.960.365	606.138.658.342
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.406.523.239	6.045.501.323
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.220.650.967	7.026.579.335
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.449.819.000	3.449.819.000
II. Tài sản cố định	220		2.929.781.194	2.947.074.294
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				

IV. Tài sản dài hạn khác	260		841.050.773	629.686.041
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		574.805.648.282	702.680.507.824

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		354.289.882.995	499.036.067.369
I. Nợ ngắn hạn	310		260.736.062.593	485.773.900.186
Trong đó Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	43.889.734.052	334.458.436.727
II. Nợ dài hạn	330		93.553.820.402	13.262.167.183
Trong đó Vay và nợ dài hạn	334	V.20	23.924.790.426	13.262.167.183
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		220.515.765.287	203.644.440.455
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	220.515.765.287	203.644.440.455
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31.949.410.000	31.949.410.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.428.942.621	11.428.942.621
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.137.412.666	10.266.087.834
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			574.805.648.282	702.680.507.824

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Năm 2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	491.409.123.690	155.994.902.978
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.26	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp	10	VI.27	491.409.123.690	155.994.902.978
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	315.963.004.368	70.143.484.213
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		175.446.119.322	85.851.418.765
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	321.407.314	11.636.501
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	42.263.644.401	24.723.733.926
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.217.352.038	24.723.733.926
8. Chi phí bán hàng	24		40.066.660.492	12.446.286.378
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		58.572.639.850	29.507.069.430
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động	30		34.864.581.893	19.185.965.532
11. Thu nhập khác	31		1.586.357.469	323.712.940

12. Chi phí khác	32		610.034.940	1.742.971.522
13. Lợi nhuận khác	40		976.322.529	(1.419.258.582)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.840.904.422	17.766.706.950
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	8.703.491.756	3.889.475.773
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		27.137.412.666	13.877.231.177
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)			1.809,16	740,74

Các chỉ tiêu đã thực hiện:

TT	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	DVT	Thực hiện năm 2024	KH 2025	TH 2025	% TH/KH
1	Tổng vốn đầu tư	Tr.đồng	144.240	150.000	110.140	73,4%
2	Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	564.250	555.000	582.660	105%
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	156.330	430.000	493.316	114,7%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	20.770	42.000	62.684	149,2%
5	LN sau thuế	Tr.đồng	13.877	25.600	27.137	106%
6	Vốn điều lệ	Tr.đồng	150.000	150.000	150.000	100%
7	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	203.644	217.850	220.515	101,22%
8	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%/năm	5%	≥ 8%	8%	100%
9	Tỷ suất LNST/VCSH	lần	0,068	0,117	0,123	105,1%

Qua kiểm tra một số chỉ tiêu và số liệu tài chính năm 2025, Ban kiểm soát đánh giá như sau: Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã chủ động trong quản lý chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Năm 2025 Doanh thu đạt 315% so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế năm 2025 bằng 195,55% so với năm 2024. Trong năm 2025, doanh thu đạt được chủ yếu là các sản phẩm cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng dự án Khu B- Khu công Nghiệp Bim Sơn và các sản phẩm bất động sản tại các dự án: Dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ (phân kỳ 4), dự án nhà CBCS Công an tỉnh Thanh Hóa, một phần doanh thu dịch vụ. Đối với sự dịch chuyển cơ cấu nợ, Ban kiểm soát nhận thấy: Vay và nợ ngắn hạn giảm đáng kể so với đầu năm (từ 334,4 tỷ xuống 43,9 tỷ). Điều này cho thấy, Công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh, thu hồi công nợ, thanh toán kịp thời các khoản vay đến hạn, giảm phụ thuộc vào vay vốn. Tuy nhiên, vay dài hạn tăng: Tăng từ 13,2 tỷ đồng lên 23,9 tỷ đồng, đây là việc chủ động huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để phục vụ đầu tư dự án Khu B- Khu công Nghiệp Bim Sơn. Bên cạnh đó Công ty thực hiện quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí hành chính, tiết giảm chi tiêu, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm; tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính Phủ và Chỉ thị của Thủ Tướng chính phủ.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã làm việc với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty về công tác quản trị, công tác tổ chức hoạt động SXKD và việc tuân thủ các quy định, quy chế quản lý trong quá trình triển khai hoạt động SXKD của Công ty. Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan.

- Về kết quả giám sát Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị luôn tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, các vấn đề đưa ra thảo luận, bàn bạc và quyết định trên nguyên tắc tập thể; phân công nhiệm vụ rõ ràng, không để chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm, phát huy được năng lực công tác của từng thành viên. Hội đồng quản trị trong năm 2025. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ, cơ chế chính sách có liên quan phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời xây dựng, nâng cấp Web Công ty, văn phòng điện tử nhằm tự động hóa quy trình quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị. Và tốt trách nhiệm quản lý, điều hành của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị và các quy định liên quan. Hội đồng quản trị vẫn duy trì sự sát sao chặt chẽ trong chỉ đạo và giữ vai trò chủ đạo trong mọi hoạt động của Công ty, đã chỉ đạo triển khai toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban hành các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đúng với chức năng, quyền hạn của mình phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Về kết quả giám sát Ban giám đốc: Ban kiểm soát đánh giá Ban giám đốc Công ty đã tổ chức, triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông sát đúng với thực tế nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Như triển khai đầu tư, kinh doanh dự án Khu đô thị sinh thái hai bên bờ Sông đơ, dự án Nhà ở cán bộ chiến sỹ Công an Tỉnh Thanh hóa, dự án phát triển nhà lô 2, lô 3 Phường Quảng Hưng, dự án Khu công nghiệp Bim sơn.... Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc luôn chấp hành, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định, Điều lệ của Công ty đã ban hành và các quy định của pháp luật.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tham dự các buổi giao ban của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

- HĐQT đã thực hiện đúng tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tổ chức các cuộc họp HĐQT và ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đồng thời HĐQT kiểm tra, giám sát chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định đã đề ra.

- HĐQT và Ban kiểm soát phối hợp theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tiếp tục chỉ đạo tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý chi phí sản xuất, đảm bảo nguồn vốn, quản lý dòng tiền ... đẩy mạnh kinh doanh, thu hồi vốn các dự án đã triển khai thực hiện có hiệu quả; thực hiện công tác khai thác, quản lý vận hành, quản lý quy hoạch, công tác quản lý sau bán hàng tại các dự án nhằm nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành đến giai đoạn nghiệm thu, tiếp tục mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để vay vốn phục vụ hoạt động SXKD. Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn, lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Tổ DD, HĐQT, BKS, GĐ Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu BKS, HĐQT, PTCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Thúy





T2/BC-HUD4

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025; nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 kính trình Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

1. Đánh giá chung

- Ban Kiểm soát đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Các thành viên Ban kiểm soát có đầy đủ năng lực, trình độ phẩm chất, đạo đức đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đã phân công cụ thể đến từng thành viên thực hiện giám sát, kiểm tra từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên.

- Quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao cụ thể là theo dõi kiểm tra giám sát hoạt động quản trị điều hành và thực hiện SXKD tại Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ để báo cáo về tình hình giám sát bao gồm hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Ban kiểm soát đã

phân công cụ thể đến từng thành viên Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm tra từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

+ Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy: Trưởng Ban kiểm soát phụ trách chung, giám sát việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập trích và lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật, giám sát việc quản lý sử dụng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

+ Bà Nguyễn Thị Yên: Thành viên Ban kiểm soát theo dõi thực hiện quy chế tài chính, quản lý và mua sắm tài sản, thực hiện hạch toán kế toán, quyết toán theo đúng chuẩn mực chế độ kế toán và Luật thuế hiện hành, thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách mới để kịp thời áp dụng.

+ Bà Vũ Thị Tân: Thành viên Ban kiểm soát Theo dõi việc thực hiện Điều lệ nội quy, quy chế công tác tổ chức, kiểm tra tính pháp lý, các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, kiểm tra giám sát các dự án theo đúng quy trình thực hiện.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trong năm.

- Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các chức trách nhiệm vụ theo đúng luật định, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bám sát các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong hoạt động SXKD, giám sát các hoạt động để đảm bảo Công ty hoạt động đúng pháp luật, đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông cũng như Đảng uỷ và HĐQT đề ra.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc cũng như các Phòng, Ban QLDA tham mưu hoạt động công khai minh bạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện nghiêm túc các Luật liên quan như Luật đấu thầu, Luật đầu tư... tập trung và định hướng chính hiệu quả SXKD cao nhất. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đầy đủ các thành phần tham gia, nội dung nghiêm túc sát thực có biên bản đầy đủ và phát hành Nghị quyết công khai.

- Ban Giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD thông qua điều hành thi công đến từng công trình, theo dõi sát sao tiến độ thực hiện cũng như chất lượng công trình, các dự án đầu tư theo đúng quy định. Ban Giám đốc đã phân công cụ thể đến từng thành viên tham gia điều hành, theo dõi tiến độ đầu tư, nắm bắt những khó khăn để kịp thời tháo gỡ. Quản lý tài chính sát sao như kiểm toán chi phí, rà soát công nợ khách hàng, lập phương án kinh doanh và thu hồi công nợ rõ ràng. Chủ động triển khai Nghị quyết HĐQT, Đảng uỷ một cách nghiêm túc và hiệu quả.

- Thực hiện lập và công bố Báo cáo Tài chính hằng quý, năm nghiêm túc, phù hợp với quy định của UBCK Nhà nước về nội dung và thời hạn. Báo cáo kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và đã được kiểm tra bởi các cơ quan quản lý Nhà nước không có sai phạm.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát (theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh

ng nghiệp và Điều lệ Công ty). Năm 2025 Công ty không chi trả thù lao cho những người trực tiếp tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại Công ty. Do đó Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương hàng tháng và các quyền lợi khác theo quy định chung của Công ty.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát tham dự các buổi giao ban của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã nhận được 1 đơn Đơn tố cáo của cổ đông Nguyễn Đình Tính. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu có liên quan, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 đã thông tin đến Ông như sau: Nội dung phản ánh trong đơn của Ông đã được xem xét, làm rõ; đến nay chưa có căn cứ để xác định có sai phạm trong công tác hạch toán kế toán hoặc quản lý tài chính, cũng như chưa phát hiện ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát đã gửi thư đến cổ đông Nguyễn Đình Tính và chưa nhận được thông tin phản hồi lại của cổ đông.

6. Kế hoạch hoạt động năm 2026

6.1. Nhiệm vụ chung:

- Thay mặt cổ đông giám sát tình hình tài chính của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng quý, 6 tháng và các công việc khác theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Ban kiểm soát tiếp tục duy trì hoạt động theo luật định, thực hiện giám sát, kiểm tra chặt chẽ cụ thể hơn đến từng đơn vị trực thuộc. Tiếp tục giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị và các chủ trương định hướng của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác đầu tư, kinh doanh thu hồi vốn tại các dự án; công tác tài chính theo các quy định hiện hành.

- Tham gia rà soát các văn bản, quy trình, nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành.

Năm 2026 và các năm tiếp theo xác định có những khó khăn mới nhưng với hi vọng và niềm tin vào sự linh hoạt, sáng tạo của tập thể Ban lãnh đạo Công ty,

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và tập thể CBNV Công ty cần nỗ lực, cố gắng và đoàn kết hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, xây dựng Công ty HUD4 ngày càng phát triển bền vững, thịnh vượng.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Tổ DD, HDQT, BKS, GD Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu BKS, HDQT, TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Thúy



Số: 13 /TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối:	27.137.412.666
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	27.137.412.666
II	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.200.000.000
2	Chi trả cổ tức bằng tiền 8%/VĐL	12.000.000.000
3	Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025	22.320.000
III	Lợi nhuận sau phân phối còn lại	8.915.092.666

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- HĐQT, BKS, GD Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Thanh

Số: 14/TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác
của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2025 đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và người quản lý Công ty:

1.1. Tổng thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách: 22,32 triệu đồng/kế hoạch 509,32 triệu đồng

+ Số người quản lý không chuyên trách: 0,2 người/ kế hoạch 05 người.

+ Mức thù lao bình quân: 9,30 triệu đồng/người/tháng/ kế hoạch 8,49 triệu đồng/người/tháng

1.2. Quỹ tiền lương của Người quản lý: 4.463 triệu đồng/ kế hoạch 4.584 triệu đồng.

- Số người quản lý chuyên trách: 08 người/ kế hoạch 09 người

- Mức tiền lương bình quân: 46,49 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 42,545 triệu đồng.

Trong đó:

- Tiền lương HĐQT, BKS chuyên trách: 2,9 người; quỹ tiền lương: 1.732,12 triệu đồng; tiền lương bình quân 49,77 triệu đồng/người/tháng.

+ Tiền lương Ban Giám đốc, KTT: 5,1 người; quỹ tiền lương: 2.730,88 triệu đồng; tiền lương bình quân 44,6 triệu đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty và Ban điều hành:

Dựa trên các chỉ tiêu về vốn chủ sở hữu, doanh thu và lợi nhuận kế hoạch năm 2026; vận dụng quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP ban hành ngày 15/9/2025 và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2026, Công ty HUD4 xây dựng mức lương kế hoạch thuộc nhóm III, mức 3. Mức lương, mức thù lao, mức tiền thưởng cụ thể:

2.1. Mức tiền lương đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách:

- Chủ tịch HĐQT: 74 triệu đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT: 48 triệu đồng/ tháng
- Giám đốc Công ty: 57 triệu đồng/ tháng
- Phó giám đốc Công ty: 48 triệu đồng/ tháng
- Trưởng ban kiểm soát: 34,10 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 31 triệu đồng/ tháng
- Kế toán trưởng: 45,00 triệu đồng/ tháng
- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch (07 người): 3.937 triệu đồng, trong đó:

+ Tiền lương HĐQT, BKS chuyên trách: 01 người; quỹ tiền lương: 409,2 triệu đồng; tiền lương bình quân 34,10 triệu đồng/người/tháng.

+ Tiền lương Ban Giám đốc, KTT: 06 người; quỹ tiền lương: 3.528 triệu đồng; tiền lương bình quân 49 triệu đồng/người/tháng.


2.2. Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách

Thù lao đối với chức danh không chuyên trách được tính theo thời gian làm việc thực tế với mức thù lao tối đa không quá 20% mức tiền lương Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách

- Chủ tịch HĐQT: 14,80 triệu đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT (bình quân): 9,60 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (bình quân): 3,10 triệu đồng/ tháng
- Tổng quỹ thù lao kế hoạch (07 người): 713 triệu đồng



2.3. Quỹ lương, quỹ thù lao thực hiện căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và vận dụng theo các quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Tổ ĐD, HĐQT, BKS, GĐ Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thanh



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kết quả thực hiện các nội dung Đại hội đồng cổ đông giao năm 2025 và kế hoạch năm 2026 với những nội dung chính sau:

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao năm 2025

i) Lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

ii) Phê duyệt điều chỉnh các số liệu tài chính, báo cáo tài chính theo yêu cầu của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (nếu có): Không có.

iii) Đối với phát triển dự án mới: Trong năm 2025, Công ty tiếp tục bám sát danh mục, chủ trương các dự án thuộc diện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật mới về đầu tư, đấu thầu, đất đai và xây dựng của các cơ quan có thẩm quyền tại các huyện, thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (trọng tâm tại thành phố Thanh Hoá, huyện Triệu Sơn, thị xã Bim Sơn cũ trước đây v.v...) để chuẩn bị các thủ tục tham gia đấu thầu dự án khi đủ điều kiện.

iv) Phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư: Chưa thực hiện.

v) Đối với quyết toán vốn đầu tư dự án: Chưa thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch và nhiệm vụ SXKD, nhằm giúp cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động, kịp thời đưa ra quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị của Công ty quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động SXKD giữa hai kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 và năm 2027 như sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

- Phê duyệt điều chỉnh các số liệu tài chính, báo cáo tài chính theo yêu cầu của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (nếu có), báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

- Đối với phát triển dự án mới: Chấp thuận để Hội đồng quản trị nghiên cứu, tìm kiếm thông tin và quyết định tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án, đấu giá quyền sử dụng đất, liên doanh, hợp tác, nhận chuyển nhượng dự án, góp vốn thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án, nhận chuyển nhượng cổ phần/vốn góp của doanh nghiệp dự án nhằm triển khai dự án đầu tư mới đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

- Phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

- Đối với quyết toán vốn đầu tư dự án: Giao Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán dự án đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư, báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả vào kỳ đại hội gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Tổ ĐD, HĐQT, BKS, GD Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thanh

Số: 16/TTr-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;


Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Điều lệ Công ty như sau:

1. Ban hành mới Điều lệ Công ty năm 2026
2. Nội dung thay đổi chính :
 - Bổ sung phân công nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật
 - Sửa đổi nội dung tại điểm 3 Điều 26 về cơ cấu Thành viên HĐQT: Bỏ nội dung về Thành viên độc lập trong số thành viên HĐQT
 - Cập nhật cơ sở pháp lý mới theo quy định hiện hành
 - Sửa đổi các nội dung về giải thích thuật ngữ, thông tin Công ty phù hợp với quy định mới và địa giới hành chính mới.

(Kèm theo dự thảo Điều lệ Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- HĐQT, BKS, GĐ Cry;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Địa chỉ: 662 Bà Triệu, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0237.3851903; Fax: 0237.3710245

Thanh Hóa, tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC

CHƯƠNG I:	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II:	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
CHƯƠNG IV:	8
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
CHƯƠNG V:	10
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
CHƯƠNG VI:	10
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
CHƯƠNG VII:	24
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty	31
CHƯƠNG VIII:	32
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	32
Điều 34. Người điều hành Công ty	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	32
CHƯƠNG IX:	33
BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	33
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	34
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	35
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	35
CHƯƠNG X:	36
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
CHƯƠNG XI:	37
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	37
CHƯƠNG XII:	38
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 45. Người lao động và công đoàn	38
CHƯƠNG XIII:	38
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	38
CHƯƠNG XIV:	39
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 48. Năm tài chính	39
Điều 49. Chế độ kế toán	39
CHƯƠNG XV:	40
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	40
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	40
Điều 51. Báo cáo thường niên	40
CHƯƠNG XVI:	40
KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 52. Kiểm toán	40
CHƯƠNG XVII:	40
DẤU CỦA CÔNG TY	40
Điều 53. Dấu của công ty	40
CHƯƠNG XVIII:	41
GIẢI THỂ CÔNG TY	41
Điều 54. Giải thể công ty	41
Điều 55. Thanh lý	41
CHƯƠNG XIX:	41
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
CHƯƠNG XX:	42

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	42
Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty	42
CHƯƠNG XXI:	42
NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 1 thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g) *Người điều hành Công ty* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

h) *Người quản lý Công ty*, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

o) *Công ty* là Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

a. Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

b. Tên tiếng Anh: HUD4 INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

c. Tên viết tắt: HUD4

2. Hình thức Công ty:

Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a. Địa chỉ: Số 662 Bà Triệu, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

b. Điện thoại: 0237.3851903

c. Website: <http://hud4.com.vn>; <http://hud4.vn>

d. Email: hud4@hud.com.vn.

4. Chi nhánh, đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện:

Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Thời hạn hoạt động: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị (người đại diện thứ nhất) và Giám đốc Công ty (người đại diện thứ hai);

2. Quyền hạn, nghĩa vụ cụ thể của từng người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị và khu công nghiệp; thi công kè đê, xây dựng cầu cảng, thi công xây lắp hệ thống cấp thoát nước và môi trường, nạo vét sông ngòi, kênh mương; thi công các công trình vườn hoa thảm cỏ; thi công lắp đặt thiết bị công trình; thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, lắp đặt điều hòa, thang máy, hệ thống camera quan sát, hệ thống báo động, chống đột nhập, hệ thống mạng máy vi tính, điện thoại, chống sét, chống mối	4299 (chính)
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
3.	Xây dựng nhà các loại	4101

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4211-4212
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Hoạt động tư vấn quản lý: Lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, đầu tư kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng	7020
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; sản xuất bê tông tươi thương phẩm; xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng	4673
8.	Sản xuất, kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn	2395
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản và sàn giao dịch bất động sản	6821
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Tư vấn thiết kế kiến trúc, quy hoạch, thiết kế giao thông; tư vấn giám sát công trình: giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp và dân dụng	6829
11.	Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cấp, thoát nước, chiếu sáng công cộng trong khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch; Cung cấp, quản lý các dịch vụ nhà ở cao tầng: giữ gìn vệ sinh, trật tự, trông giữ xe đạp, xe máy, vận hành bảo trì thang máy; sửa chữa, duy tu, cải tạo công trình, quản lý khu công cộng trong nhà chung cư, khai thác các dịch vụ kiốt. Dịch vụ vệ sinh môi trường: quản lý chăm sóc vườn hoa thảm cỏ, công viên cây xanh, cây xanh đường phố; sản xuất và cung ứng cây giống, cây cảnh. Quản lý khai thác dịch vụ thể thao: tennis, cầu lông, bóng bàn, bida, bể bơi. Khai thác các dịch vụ đô thị: sân bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô, xe máy	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động: xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển các lĩnh vực hoạt động mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ là cổ phần phổ thông. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập như sau:

5.1. Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị - Công ty TNHH (HUD):

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100106144 thay đổi các lần và thay đổi lần thứ tám (08) do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 04 tháng 11 năm 2022.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 28, 29, 30, 31, 32 tòa nhà Văn phòng thương mại HUDTOWER, số 37 đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Số cổ phần sở hữu: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

5.2. Và các cổ đông là cá nhân có địa chỉ thường trú tại tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Thông tin của cổ đông sáng lập có thể thay đổi từng thời điểm và được công bố trên trang web Công ty và thông báo lên Ủy ban chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 10 ngày;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;
b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách hoặc quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách hoặc quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;

l) Ban hành, bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể Công ty;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến

nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành,

không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành,

không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu

quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức họp thì nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 4, 5 và 7 Điều này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu phổ thông. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lựa chọn hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về toàn bộ các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác theo quy định của Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác theo điểm h, khoản 1 Điều 1 Điều lệ này và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
- b) Có quyết định hoặc văn bản cử người đại diện còn hiệu lực của cổ đông là tổ chức trong trường hợp tham gia Hội đồng quản trị do được cổ đông ủy quyền quản lý vốn đề cử tham gia Hội đồng quản trị.
- c) Đáp ứng các tiêu chuẩn khác của pháp luật có liên quan.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có số lượng là 05 (năm) người (gồm Chủ tịch và các thành viên)

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ này; hoặc

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; hoặc

c) Không còn được cổ đông Công ty ủy quyền làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của cổ đông tại Công ty (đối với trường hợp tham gia Hội đồng quản trị do cổ đông ủy quyền quản lý vốn đề cử/giới thiệu); hoặc

d) Bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định đầu tư và dự án đầu tư, trừ quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền đại hội đồng cổ đông; quyết định phương án kinh doanh; thực hiện quyền, nghĩa vụ của người có thẩm quyền, người quyết định đầu tư và chủ đầu tư theo pháp luật đầu

thầu, pháp luật xây dựng, pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng; thông qua đề Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh còn lại (Giám đốc Chi nhánh/Xí nghiệp, Giám đốc/Phó giám đốc Ban quản lý dự án, Trưởng/phó các phòng ban, đơn vị, tổ đội và tương đương); quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người này; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên ở công ty khác;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành theo điểm g, khoản 1 Điều 1, Điều lệ này trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, phòng/ban chuyên môn, nghiệp vụ và việc chuyển nhượng cổ phần, vốn góp hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; điều chỉnh báo cáo tài chính theo kết luận cơ quan quản lý nhà nước hoặc kiểm toán nhà nước;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

s) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động, người điều hành và người quản lý Công ty.

t) Phân cấp cho Giám đốc thực hiện một hoặc một số quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại nghị quyết Hội đồng quản trị hoặc quy chế quản lý nội bộ Công ty.

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, đầu tư, kinh doanh của Công ty;

- d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Tổ chức thực hiện các yêu cầu, quyết định của cơ quan thẩm quyền;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 4 Điều 26 Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý theo điểm h, khoản 1, Điều 1 Điều lệ này;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản

11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác quy định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Các quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Kết quả của cuộc họp Hội đồng quản trị là biên bản họp, các quyết định của Hội đồng quản trị được ghi tại biên bản họp và có hiệu lực ghi tại biên bản họp. Việc ban hành nghị quyết, quyết định sau khi có biên bản họp thực hiện theo quy định pháp luật và yêu cầu cụ thể của công việc.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Nội quy công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật.

5. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm thực hiện công việc được giao để Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tiền lương của người điều hành Công ty do Hội đồng quản trị quyết định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc Chi nhánh/Xí nghiệp, Giám đốc/Phó giám đốc Ban quản lý dự án, Trưởng/phó các phòng ban, đơn vị, tổ đội và tương đương sau khi Hội đồng quản trị thông qua;

e) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán và đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán tối thiểu 07 năm.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý theo điểm h, khoản 1 Điều 1 Điều lệ này.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng và quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Thẩm định các báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty.

8. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

10. Có quyền yêu cầu Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

11. Trường ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền đề nghị thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, di lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý tại điểm h, khoản 1 Điều 1 Điều lệ này phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý tại điểm h, khoản 1 Điều 1 Điều lệ này và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý tại điểm h, khoản 1 Điều 1 Điều lệ này có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý tại điểm h, khoản 1 Điều 1 Điều lệ này và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Người lao động và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những quy định tại các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Công ty sử dụng con dấu tròn, màu mực đỏ. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty (nếu có).

3. Việc quản lý và lưu giữ dấu của Công ty thực hiện theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục a) đến d) trên đây được chia cho các cổ đông.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hòa giải vụ việc hoặc hòa giải quy tắc để giải quyết tranh chấp.

Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.

Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới việc giải quyết tranh chấp.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ gồm 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

HỌ, TÊN, CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT THỨ NHẤT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT THỨ HAI
GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Thanh

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'H' followed by a long horizontal stroke.

Hoàng Đình Thắng

Số: 17/TTr-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban kiểm soát;
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:


1. Ban hành mới Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2026

2. Nội dung thay đổi chính:


- Cập nhật cơ sở pháp lý mới theo quy định hiện hành

- Sửa đổi các nội dung về giải thích thuật ngữ, thông tin Công ty phù hợp với quy định mới và địa giới hành chính mới.

(Kèm theo dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- HĐQT, BKS, GD Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Địa chỉ: 662 Bà Triệu, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0237.3851903; Fax: 0237.3710245

Thanh Hóa, tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	2
QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
CHƯƠNG II.....	3
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
CHƯƠNG III.....	6
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	6
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	6
Điều 13. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	7
CHƯƠNG IV.....	7
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	7
Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	7
CHƯƠNG V.....	8
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	8
Điều 16. Trình báo cáo hằng năm.....	8
Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	9
CHƯƠNG VI.....	9
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	9
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	11
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	12
CHƯƠNG VII.....	13
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	13
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	13

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4, bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Quy định chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng quản trị, mối quan hệ công tác giữa Hội đồng quản trị và các cấp trong Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; quy định việc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Giám đốc trong công tác cán bộ và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và điều chỉnh mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành thông qua cơ chế làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban điều

hành để quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành hiệu quả và khoa học.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, Cổ đông. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước Pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty, trừ thành viên biểu quyết không tán thành.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Không còn được cổ đông Công ty ủy quyền làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của cổ đông tại Công ty (đối với trường hợp tham gia Hội đồng quản trị do cổ đông ủy quyền quản lý vốn để cử/giới thiệu);

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung

thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu phổ thông. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Hội đồng quản trị định hướng chiến lược, chỉ đạo, giám sát việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, điều hành, giám sát doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, minh bạch thông tin và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty.

Điều 13. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

Theo quy định tại Điều 31 Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty.

Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp thông qua các nền tảng số theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có thể được lập, ký, xác nhận và lưu trữ dưới dạng điện tử thông qua các hệ thống, nền tảng số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn

biên của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b. Báo cáo tài chính;

c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

**CHƯƠNG VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng

quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

4. Nguyên tắc xem xét giải quyết công việc của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc giám đốc.

a. Đối với các công việc Hội đồng quản trị trực tiếp giải quyết theo Điều 15, Điều 16 Quy chế này;

b. Đối với các công việc Hội đồng quản trị không trực tiếp giải quyết thì Người được Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền có trách nhiệm thực hiện công việc theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Trong quá trình Hội đồng quản trị giải quyết xử lý công việc, cá nhân, đơn vị có liên quan có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu, giải trình những vấn đề cần được làm rõ bằng văn bản theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị với vai trò Người đại diện theo pháp luật thứ nhất, trực tiếp ban hành Quyết định/ văn bản (không phải tổ chức họp Hội đồng quản trị) để chỉ đạo:

a. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý, hàng năm của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tổ chức việc thực hiện chương trình, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả theo mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty; kết quả quản lý, điều hành của Giám đốc;

f. Thay mặt Công ty với vai trò người có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật thứ nhất;

6. Phân cấp của Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị phân công theo dõi, giám sát một hoặc nhiều các công việc thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực, đơn vị hoặc theo chuyên đề. Thành viên chuyên trách có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát các công việc theo lĩnh vực, đơn vị hoặc chuyên đề được phân

công; trình Hội đồng quản trị về nội dung trong phạm vi được phân công hoặc đề xuất, báo cáo, các vấn đề, ý kiến, quan điểm của mình về các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định.

b. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc có chức năng và nhiệm vụ:

- Thực hiện vai trò điều hành công ty theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty, triển khai công tác sản xuất kinh doanh đúng mục tiêu, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ra quyết định ban hành.

- Thực hiện vai trò của Người đại diện theo pháp luật thứ 2 của Công ty.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

1. Về chỉ đạo và thực hiện chỉ đạo:

- Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. Hội đồng quản trị thống nhất quản trị Công ty theo mục tiêu, Ban điều hành có trách nhiệm triển khai thực hiện mục tiêu trên cơ sở tuân thủ Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp với Ban điều hành để nghe báo cáo về hoạt động của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định/ văn bản do Hội đồng quản trị ban hành, cũng như các khó khăn vướng mắc trong quá trình quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định/ văn bản do Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở không chông chéo và gây cản trở đến hoạt động bình thường của Công ty. Trong trường hợp cần thiết hoặc theo kế hoạch hàng năm, Hội đồng quản trị thành lập tổ công tác giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định/văn bản do Hội đồng quản trị ban hành.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc cử Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án, dự án do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc đại diện của Hội đồng quản trị dự họp phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Giám đốc trong phạm vi cho phép được chủ động giải quyết xử lý và chịu trách nhiệm về các quyết định đó. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về quyết định đó.

- Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của Công ty hoặc của Cổ đông. Trong trường hợp này, Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Về thực hiện ủy quyền của người đại diện theo pháp luật

Giám đốc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty.

3. Giám sát và nguyên tắc giám sát:

- Công tác giám sát thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Không chồng chéo và gây cản trở đến hoạt động bình thường của Công ty, đối tượng giám sát và các chủ thể liên quan khác.

- Phương thức và nội dung giám sát:

- + Giám sát gián tiếp: Qua các báo cáo của Giám đốc.

- + Giám sát trực tiếp: Qua kế hoạch giám sát chuyên đề hoặc đột xuất tùy theo tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị chỉ đạo thành lập các Tổ công tác để thực hiện công tác giám sát.

Trên cơ sở tổng hợp thông tin từ các phương thức nêu trên, hoặc theo phân công/ ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát và chủ động báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung/ lĩnh vực, đơn vị được phân công (nếu có).

4. Chế độ thông tin/ báo cáo:

- Định kỳ theo quy định tại điều lệ hoặc trùng với kỳ báo cáo theo yêu cầu của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, Giám đốc báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện ủy quyền và kế hoạch kỳ tiếp theo.

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc do Ban điều hành thấy cần phải báo cáo do các vấn đề xử lý vượt thẩm quyền và hoặc có nguy cơ làm ảnh hưởng đến mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra.

- Nội dung báo cáo được xây dựng theo nguyên tắc: Thực hiện đầy đủ các nội dung báo cáo theo mẫu, hoặc các nội dung được yêu cầu theo quy định, thông tin trong báo cáo phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, trung thực không trùng lặp, trong cùng một kỳ báo cáo trừ các báo đặc thù, mỗi loại báo cáo chỉ chứa các thông tin đảm bảo không trùng lặp với nội dung báo cáo khác nhằm đáp ứng không chồng chéo dữ liệu và phục vụ lưu trữ một cách khoa học; các báo cáo đặc thù, chuyên biệt được tách ra từ cơ sở dữ liệu chung phục vụ theo từng mục đích quản trị, giám sát (nếu có).

- Các báo cáo, dữ liệu phục vụ công tác quản trị, giám sát có thể được lập, tổng hợp, gửi, tiếp nhận và lưu trữ thông qua các hệ thống, nền tảng số, bảo đảm yêu cầu về tính đầy đủ, trung thực, kịp thời và an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối

hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.


2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH


Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 bao gồm 07 Chương, 22 Điều đã được biểu quyết nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ Công ty thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

3. Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng/ban trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này. 

Nơi nhận:

- Như Điểm 3, Điều 22;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Địa chỉ: 662 Bà Triệu, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0237.3851903; Fax: 0237.3710245

Thanh Hóa, tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với
công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ
phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các nội dung sau:*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công

ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; (trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác)

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên

Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc (một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty) có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết

hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội



đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm

1576
ING
AN D
AY C
IUC
COAT

việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT



Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.



Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

14533-C
NG TY
AN ĐẦU TƯ
Y DỰNG
UD4
ĐẠI THÁNH

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 bao gồm bảy (07) chương, hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2025. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Trưởng Ban kiểm soát công ty có thể trình HĐQT họp xem xét, quyết định.

2. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành./.

3. Các thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, toàn thể cổ đông, người lao động Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành quy chế này./.

Nơi nhận:

- Như điểm 3, Điều 22 ;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- HĐQT Công ty (để báo cáo);
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thanh Thúy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Địa chỉ: 662 Bà Triệu, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0237.3851903; Fax: 0237.3710245

Thanh Hóa, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 3. Hội đồng quản trị.....	8
Điều 4. Ban Kiểm soát	11
Điều 5. Giám đốc.....	12
Điều 6. Các hoạt động khác	12
Điều 7. Hiệu lực thi hành	13



Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là HĐQT) ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty (“**Quy chế**”) quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ Đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Giám đốc và những người quản lý doanh nghiệp khác.

Quy chế này cũng là cơ sở để các Cổ Đông và các bên có liên quan khác đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

Cụ thể, Quy chế này quy định các nội dung về:

a) Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên của các Ủy ban;

- d) Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc;
- e) Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người Phụ trách quản trị Công ty và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: được quy định theo Điều 138 Luật doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị: theo khoản 1-Điều 18 Điều lệ và khoản 1, khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- Trường hợp khác: theo khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện công bố thông tin gửi Trung tâm lưu ký bù trừ chứng khoán Việt Nam (viết tắt là VSDC) về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Ngoài việc gửi văn bản thông báo lên VSDC thì phải gửi văn bản dạng file .pdf lên Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký chứng khoán, Ủy ban chứng khoán nhà nước (viết tắt là SGDCK, UBCK) và đăng tải lên website Công ty.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập đại hội đồng cổ đông yêu cầu bộ phận quan hệ cổ đông lập văn bản đề người công bố thông tin gửi VSDC trước ngày dự kiến gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 30 ngày nhưng phải đảm bảo quy định tại điểm a) khoản 2 Điều 18 Điều lệ.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- Đối với Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- + Thời điểm tổ chức: Sau khi có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán nhưng không quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ.

- + HĐQT thành lập Tiểu ban thực hiện chuẩn bị nội dung, chương trình, toàn bộ văn kiện Đại hội.

- + Sau khi toàn bộ văn kiện đại hội được Tiểu ban văn kiện dự thảo hoàn thành, Người phụ trách quản trị Công ty/hoặc Thư ký Công ty tập hợp nội dung, chương

trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội; tập hợp dự thảo văn kiện trình Đại hội; Ban Giám đốc có nhiệm vụ soát xét, thông qua để gửi HĐQT.

+ Chủ tịch HĐQT Công ty tổ chức họp của HĐQT để thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội và nội dung văn kiện, ban hành quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên (hoặc thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông).

+ Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của SGDCK, UBCK.

Chủ tịch HĐQT ký ban hành thông báo/thư mời họp, được Bộ phận quan hệ cổ đông gửi cho cổ đông trong vòng 10 ngày kể từ khi chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp và chậm nhất 21 (hai mươi) ngày trước ngày tổ chức đại hội; Thông báo/thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp, chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Bộ phận quan hệ cổ đông có trách nhiệm gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; đăng tải thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của SGDCK chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở theo danh sách cổ đông của VSD đã chốt.

+ Trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT chủ động thành lập Ban tổ chức Đại hội (ngay sau khi đã phát hành thông báo mời họp) để tiến hành các công tác chuẩn bị và điều kiện để tiến hành đại hội theo chương trình đã định; Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông để chuẩn bị các thủ tục rà soát, đối chiếu khi cổ đông đến dự đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông được thành lập ít nhất trước 3 ngày, kể từ ngày đại hội họp chính thức.

- Đối với Đại hội đồng cổ đông bất thường xuất phát từ yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh phải thông qua theo quy định của Điều lệ và pháp luật:

+ Phòng/ban đầu mối về nội dung cần trình lập báo cáo để Ban Giám đốc thông qua trình HĐQT;

+ Các bước tiếp theo tương tự từ điểm (+) thứ 4 của mục (-) thứ nhất điểm d khoản 2 Điều 2 của quy chế này.

- Đối với Đại hội đồng cổ đông bất thường xuất phát từ yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ thì người triệu tập yêu cầu thư ký Công ty và Bộ phận quan hệ cổ đông lập thủ tục để ký thông báo triệu tập đại hội đồng cổ đông và thực hiện các bước tiếp theo tương tự từ điểm (+) thứ 5 mục (-) thứ 1 điểm d khoản 2 Điều 2 của quy chế này.

d) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp).

Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 18 Điều lệ.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông; Thời hạn Công ty nhận đăng ký tối thiểu trước 3 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội.

h) Điều kiện tiến hành: đảm bảo theo nội dung tại Điều 19 Điều lệ.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội hoặc theo hình thức nêu tại khoản 10 Điều 20 của Điều lệ khi tổ chức họp trực tuyến.

k) Cách thức bỏ phiếu:

- Khi tiến hành đăng ký vào dự đại hội, sau khi được Ban kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu hồ sơ tham dự của cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình do Chủ tọa lần lượt nêu ra. Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề này bằng thẻ biểu quyết được cấp tương ứng với từng lựa chọn: đồng ý/không đồng ý/ý kiến khác.

l) Cách thức kiểm phiếu

Sau khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội, Ban kiểm phiếu phải ghi lại và tổng hợp số phiếu đồng ý/không đồng ý/ý kiến khác đối với từng vấn đề.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- Với các quyết định thông qua đại hội thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ;

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ;

- Với các quyết định cho các vấn đề còn lại không thuộc mục trên được thông qua đại hội với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự cuộc họp có quyền biểu quyết như quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết về tổng số cổ phần đồng ý/không đồng ý/ý kiến khác của từng vấn đề thông qua sẽ được Ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi các vấn đề xin thông qua của đại hội đã được tiến hành biểu quyết và hoàn thành việc kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

o) Cách thức phân phối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo Điều 24 Điều lệ.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đề cử và đại hội thông qua chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và được Chủ tọa đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

- Biên bản được lập bằng tiếng Việt (có thể dịch sang tiếng Anh khi đăng tải kèm theo trang web của Công ty). Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 23 Điều lệ.

- Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp thông qua nội dung, sau đó thư ký xác nhận và trình Chủ tọa ký.

- Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ theo quy định.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Biên bản/Nghị quyết đại hội phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

- Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: thực hiện theo khoản 1, 5 Điều 21 và Điều 22 Điều lệ.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Trình tự lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

+ Phòng/ban đầu mối Công ty lập, trình nội dung cần thông qua báo cáo Giám đốc thông qua để trình HĐQT; Các nội dung này được Người phụ trách quản trị Công ty xem xét, tư vấn (nếu có) cho Chủ tịch HĐQT trước khi quyết định đề tổ chức lấy ý kiến.

+ Chủ tịch HĐQT chỉ đạo thư ký Công ty/hoặc Người phụ trách quản trị Công ty tập hợp rà soát nội dung, thông tin liên quan để tổ chức họp HĐQT.

+ HĐQT họp, xem xét và thống nhất các nội dung được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

+ Bộ phận quan hệ cổ đông công ty lập văn bản đề Người công bố thông tin ký gửi VSD/SGDCK để chốt danh sách cổ đông; Sau khi có danh sách chốt cổ đông có quyền biểu quyết, Bộ phận quan hệ cổ đông Công ty chuẩn bị tập hợp các hồ sơ cần lấy ý kiến.

+ Chủ tịch HĐQT ký văn bản gửi lấy ý kiến cổ đông, Bộ phận quan hệ cổ đông Công ty thực hiện thủ tục gửi văn bản và hồ sơ kèm theo tới các cổ đông theo danh sách chốt.

+ Bộ phận quan hệ cổ đông Công ty tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông, Chủ tịch HĐQT tổ chức họp kiểm phiếu, thành phần gồm có thành viên HĐQT và cổ đông (không giữ chức vụ quản lý của công ty) tham gia giám sát kiểm phiếu, Thư ký Công ty lập biên bản kiểm phiếu kết quả lấy ý kiến để các thành viên tham gia kiểm phiếu ký xác nhận.

+ Thư ký Công ty/hoặc người phụ trách quản trị Công ty lập nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ vấn đề đã được lấy ý kiến trình Chủ tịch HĐQT ký và ban hành để thực hiện.

- Thể thức, nội dung trình bày phiếu lấy ý kiến và quy định lập biên bản kiểm phiếu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định công bố thông tin theo khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 22 Điều lệ.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết với các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết với các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị: quy định tại Điều 27 Điều lệ.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ;

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ; Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định của pháp luật và Điều 25 Điều lệ.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ;

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 4 Điều 26 Điều lệ;

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Thông báo về bầu thành viên HĐQT: HĐQT tổ chức thực hiện thủ tục để thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo lên trang web của Công ty về dự thảo quy chế bầu cử, biểu mẫu bầu cử và danh sách bầu thành viên HĐQT có kèm theo lý lịch của họ để cổ đông nắm được khi tham gia bầu cử tại đại hội (nếu đã có danh sách đã được xác định).



- Thông báo về miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT: HĐQT tổ chức họp và có nghị quyết đề nghị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; Sau đó thực hiện thủ tục để thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện biểu quyết miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT khác thay thế.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: quy định theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ;

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên HĐQT (nếu có).

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ có quyền đề cử ứng viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: quy định tại Điều 29 Điều lệ.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị: quy định tại Điều 28 Điều lệ.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu: quy định tại Điều 30 Điều lệ;

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường: quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ hoặc khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết để triển khai nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định)

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập (theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 30 của Điều lệ) có trách nhiệm chỉ đạo Người phụ trách quản trị Công ty/thư ký Công ty chuẩn bị các hồ sơ/tài liệu (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp), ký giấy mời gửi thành viên HĐQT;

d) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: theo Điều 30 Điều lệ;

đ) Cách thức biểu quyết: theo quy định tại Điều 30 Điều lệ;

e) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: được thư ký Công ty ghi và đọc thông qua HĐQT để Chủ tịch ký ban hành theo quy định tại Điều 30 Điều lệ;

g) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Điều 30 Điều lệ;

h) Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Được Thư ký Công ty ghi và đọc thông qua để toàn thể thành viên HĐQT ký ban hành theo quy định Điều lệ 158 Luật Doanh nghiệp;

i) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị;

k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

- Nghị quyết của HĐQT được ban hành trong Công ty để triển khai thực hiện và được gửi cho thành viên HĐQT theo Điều lệ;

- Nghị quyết của HĐQT được công bố thông tin trong các trường hợp quy định tại Luật Chứng khoán và thông tư hướng dẫn về công bố thông tin của Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Lưu /ban hành hồ sơ của HĐQT

- + Thư ký HĐQT lưu trữ 01 bộ gốc (toàn bộ hồ sơ liên quan);

- + Văn thư văn phòng Công ty lưu trữ 01 bộ gốc gồm biên bản/nghị quyết và các hồ sơ cần thiết kèm theo;

- + Các đơn vị/bộ phận trực thuộc nhận và lưu giữ bản sao liên quan đến quyền và nghĩa vụ thực hiện nội dung của nghị quyết/biên bản HĐQT.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban: theo quy định tại Điều 31 Điều lệ và được quy định cụ thể tại quyết định thành lập của HĐQT;

b) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chỉ thành lập xuất phát từ nhu cầu quản trị của Công ty khi mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh mở rộng và HĐQT thấy cần thiết phải thành lập để giúp cho HĐQT chỉ đạo, kiểm soát các hoạt động chính của Công ty;

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về Pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Do HĐQT xem xét lựa chọn và quyết định bổ nhiệm;

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

- Khi có đơn từ nhiệm của Người phụ trách quản trị;
- Khi Người phụ trách quản trị không còn đủ điều kiện và khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình hoặc vi phạm quy định của Công ty.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị tổ chức họp để thống nhất ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và thông báo đến toàn thể Công ty và công bố thông tin theo quy định (nếu có);

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty: theo quy định tại Điều 32 Điều lệ.

7. Hội đồng quản trị định hướng chiến lược, chỉ đạo, giám sát việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản trị trên nền tảng số trong hoạt động quản trị Công ty, bảo đảm phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát: Được quy định tại Điều 38, 39 Điều lệ.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: Quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ;

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát: Theo khoản 2 Điều 37 Điều lệ;

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Theo quy định của pháp luật và Điều 36 Điều lệ;

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: Thực hiện theo khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và tương tự như bầu cử thành viên HĐQT;

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 37 Điều lệ;

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- Thông báo về việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự theo quy định bầu thành viên Hội đồng quản trị.

- Thông báo về miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Kiểm soát viên:

+ Khi Kiểm soát viên không đủ điều kiện để thực hiện chức trách của BKS hoặc vi phạm quy định thì BKS phải tổ chức họp, thống nhất sự vi phạm và đề xuất miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên đó gửi HĐQT.

+ HĐQT thực hiện các thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu kiểm soát viên thay thế theo trình tự tương tự của việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: Quy định tại điều 141 Điều lệ.

Điều 5. Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc: được quy định theo Mục 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 35 Điều lệ.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc: là 05 (năm) năm theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Điều lệ; Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng khoản 3 Điều 35 Điều lệ.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc: theo quy định tại Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ; Chủ tịch HĐQT ký đối với hợp đồng lao động của Giám đốc.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc: được công bố, thông báo thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc: theo hợp đồng lao động hoặc do Hội đồng quản trị quy định tại quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc: tương tự như quy định biên bản Hội đồng quản trị tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp. Kết quả họp được ghi, thông qua biên bản cuộc họp được ký các thành viên dự họp (các thành viên có quyền biểu quyết) và được Thư ký gửi cho tất cả các thành viên HĐQT và Giám đốc, ngoài ra phải công bố thông tin (nếu có) theo quy định của Luật chứng khoán.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc: Nghị quyết cuộc họp được Thư ký lập theo nội dung kết luận cuộc họp và thông qua Chủ tịch

HĐQT ký ban hành, gửi cho Giám đốc theo quy định; Ngoài ra được công bố, thông báo thông tin (nếu có) theo quy định của pháp luật chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

- Liên quan đến các nội dung phải xin ý kiến thông qua HĐQT/ĐHĐCĐ theo phạm vi quy định để triển khai hoạt động của Công ty.

- Khi phát hiện có vấn đề không phù hợp trong hoạt động SXKD của công ty hoặc có dấu hiệu vi phạm quy định của thành viên HĐQT hoặc người quản lý khác của Công ty.

d) Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: Giám đốc phải báo cáo lên HĐQT về việc kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

đ) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc: nội dung kết quả thực hiện sẽ được Giám đốc báo cáo tại cuộc họp thường kỳ các quý trong hàng năm;

e) Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị: kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng của Công ty và các thông tin theo yêu cầu khác.

g) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

- Đối với các thành viên HĐQT thuộc thành viên do tổ chức sở hữu vốn góp cử đại diện: theo quy chế quản lý người đại diện vốn của tổ chức đó và theo quy định Điều lệ, quy chế lương, quy chế nội bộ khác của Công ty.

- Đối với các thành viên HĐQT khác và Giám đốc /các người điều hành doanh nghiệp khác: được thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế lương, quy chế nội bộ khác của Công ty.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này bao gồm 06 Điều, 12 trang đã được biểu quyết nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Giám đốc công ty có thể trình HĐQT họp xem xét, quyết định. Trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ Công ty thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành, thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3. Các thành viên trong HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng/ban, Thủ

trường các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, nhân viên./.

Nơi nhận:

- Như điểm 3, Điều 7;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Doãn Văn Thanh

Số: 18/TTr-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1724/HUD-HĐTV ngày 02/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ Công ty với các nội dung chủ yếu sau:

- Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ:

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 với quy mô vốn điều lệ hiện tại là 150.000.000.000 đồng, ngành nghề SXKD chính là đầu tư, kinh doanh bất động sản. Xác định mục tiêu, phương hướng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/12/2025 là đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển, kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu đô thị, khu dân cư, khu/cụm công nghiệp là lĩnh vực SXKD chính, mũi nhọn chiếm tỷ trọng từ 75 - 80% trở lên. Dự kiến chỉ tiêu KH SXKD giai đoạn 2026-2030: Giá trị SXKD trên 2.700 tỷ, giá trị đầu tư trên 1.000 tỷ, đóng góp doanh thu khoảng trên 1.800 tỷ và lợi nhuận trước thuế dự kiến khoảng 150 tỷ (tăng hơn 150% so với giai đoạn 2020-2025).

Đây là ngành nghề có nhu cầu vốn lớn để tham gia các dự án Bất động sản. Theo quy định tại Điểm c, khoản 2, điều 9 Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023: "Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản thông qua dự án bất động sản phải có vốn chủ sở hữu không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha, không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên và phải bảo đảm khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư; trường hợp doanh nghiệp kinh



doanh bất động sản đồng thời thực hiện nhiều dự án thì phải có vốn chủ sở hữu đủ phân bổ để bảo đảm tỷ lệ nêu trên của từng dự án để thực hiện toàn bộ các dự án."

Hiện nay, Công ty đang triển khai thực hiện các dự án, gồm: Dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ (TMĐT HTKT: 1.345 tỷ đồng, quy mô 68,68ha); dự án Phát triển nhà ở Lô 2, lô 3 phường Quảng Hưng (TMĐT: Khoảng 296 tỷ đồng, quy mô 4,4ha); dự án Khu B – Khu Công nghiệp Bim Sơn (TMĐT: 608 tỷ đồng, quy mô 216ha) và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

Thực hiện chủ trương phát triển nhà ở xã hội theo Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội và theo hướng dẫn của UBND tỉnh Thanh Hóa, Công ty đã làm văn bản đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa giao Công ty làm chủ đầu tư dự án Nhà ở xã hội thuộc dự án phát triển nhà ở Lô 2, lô 3 phường Quảng Hưng, TMĐT dự kiến khoảng 363.348.000.000 đồng và đã được các cơ quan chuyên môn đánh giá năng lực tài chính, khi được chấp thuận Công ty phải dành vốn chủ sở hữu là 72.669.600.000 đồng để thực hiện dự án, đồng thời vốn chủ sở hữu phân bổ cho các dự án đang thực hiện là 93.485.790.000 đồng.

Vốn chủ sở hữu của Công ty thời điểm 31/12/2025 là: 220.516.000.000 đồng.

Như vậy, khi Công ty được chấp thuận giao chủ đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại dự án Phát triển nhà ở lô 2, lô 3 phường Quảng Hưng, vốn CSH còn lại để phát triển dự án và phục vụ hoạt động SXKD khác là khoảng 54.360.610.000 đồng.

Nhằm đảm bảo việc làm cho giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo với những chỉ tiêu chủ yếu nêu trên, ngoài thực hiện các dự án hiện hữu, và theo mục tiêu định hướng phát triển Công ty về nghiên cứu đầu tư dự án trụ sở Văn phòng Công ty kết hợp cho thuê nhằm khai thác tối ưu hiệu quả khu đất và chủ trương về mở rộng dự án Khu B – Khu Công nghiệp Bim Sơn, cần thiết phải phát triển các dự án mới trong các năm tiếp theo.

Với các phân tích trên, nguồn vốn chủ sở hữu dự kiến còn lại của Công ty sẽ không đảm bảo các yêu cầu phát triển dự án mới theo quy định pháp luật hiện hành. Do đó, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn bổ sung nguồn vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển các dự án mới; bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh các dự án hiện hữu; cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng giảm áp lực dư nợ vay v.v..., việc tăng vốn điều lệ là cần thiết, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng bền vững của Công ty.

Theo quy định pháp luật hiện hành, đối với các dự án Khu đô thị thuộc danh mục đấu thầu, quy mô dự án đều trên 20ha, yêu cầu triển khai đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cũng như các công trình nhà ở trong dự án, TMĐT các dự án theo hình thức này thường có giá trị lớn. Đây là loại hình dự án thuộc lĩnh vực thế mạnh của Công ty, xét điều kiện năng lực thực tế của Công ty, Công ty có thể tham gia đấu thầu các dự án khu đô thị với quy mô tổng mức đầu tư trên 1.000 tỷ đến khoảng 3.000 tỷ, điều này đòi hỏi vốn chủ sở hữu phải đáp ứng yêu cầu năng lực tài chính theo quy định pháp luật hiện hành. Do đó nhu cầu tăng vốn điều lệ Công ty từ 150 tỷ đồng lên khoảng từ 500 tỷ đồng nhằm đảm bảo thực hiện các dự án hiện hữu và đảm bảo năng lực tài chính phát triển dự án mới là phù hợp.

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 150.000.000.000 đồng



- Mức vốn điều lệ (dự kiến) sau khi tăng: Khoảng 500.000.000.000 đồng (mức vốn điều lệ chính thức sau khi tăng theo phương án tăng vốn điều lệ chi tiết trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi chấp thuận chủ trương tăng vốn).

- Mục đích: Nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển các dự án mới; bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh các dự án hiện hữu.

- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu /chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các hình thức khác theo quy định pháp luật.

- Trình tự thủ tục thực hiện: Thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật và cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026 – 2027.

Phương án tăng vốn, phương án sử dụng vốn sẽ được cụ thể hóa tại phương án tăng vốn điều lệ trình ĐHĐCĐ sau khi được HĐQT Tổng công ty HUD và cấp thẩm quyền chấp thuận.

Giao Hội đồng quản trị Công ty: Hoàn thiện các thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định và xây dựng phương án tăng vốn điều lệ cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn: hình thức, quy mô, đối tượng phát hành, thời điểm thực hiện, và các nội dung liên quan khác theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan khác trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định để tổ chức triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (để báo cáo);
- Đảng ủy Công ty (để báo cáo);
- HĐQT, BKS, GD Cty;
- Toàn thể cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Thanh

